



**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY  
ĐẠI CHÚNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3600259296 do Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 07/04/2004 và thay đổi lần thứ 5 ngày 29/12/2014)

Địa chỉ: Số 48 Cách mạng tháng 8, P.Quyết Thắng, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (061) 3843316; Fax: (061) 3847149; Website: [www.dowaco.vn](http://www.dowaco.vn)

Phụ trách công bố thông tin:

**Ông: Lê Duy Diệp – Phó Giám đốc**

Điện thoại: 0913202621

*Đồng Nai, Tháng 02/2016*



## MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	3
2. Cơ cấu tổ chức của công ty.....	10
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	11
4. Danh sách cổ đông .....	13
5. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết của DOWACO.....	14
6. Hoạt động kinh doanh .....	16
7. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014-2015.....	19
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	20
9. Chính sách đối với người lao động .....	20
10. Chính sách cổ tức.....	23
11. Tình hình tài chính .....	23
12. Tài sản.....	27
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	29
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty.....	33
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	34
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty .....	37
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	38
1. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị.....	38
2. Cơ cấu, thành phần Ban kiểm soát.....	51
3. Giám đốc và các cán bộ quản lý .....	55
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....	57



## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Thông tin chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
- Tên tiếng Anh: DONG NAI WATER JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: DOWACO

- Logo:



- Trụ sở chính: 48, Cách mạng tháng 8, P.Quyết Thắng, Tp.Biên Hòa, Đồng Nai
- Điện thoại: (061) 3843 316
- Fax: (061) 3847 149
- Website: [www.dowaco.vn](http://www.dowaco.vn)
- Email: [capnuocdongnai@dowaco.vn](mailto:capnuocdongnai@dowaco.vn)
- Vốn điều lệ đăng ký: 1.000.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 1.000.000.000.000 đồng
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 16/04/2015
- Người đại diện theo pháp luật của công ty: ông Phan Hùng–Giám đốc công ty
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600259296 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 07/04/2004 và thay đổi lần thứ 5 ngày 29/12/2014.

#### 1.2. Ngành nghề kinh doanh

Công ty vẫn giữ nguyên các ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai (Dowaco) trước khi cổ phần hóa, với những ngành chính sau:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước: Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch.



- Xây dựng: Công trình cấp thoát nước, trạm bơm, công trình dân dụng, công trình công nghiệp.
- Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa: Hệ thống cấp nước dân cư và khu công nghiệp.
- Tư vấn: Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; thiết kế công trình cấp nước; thiết kế hệ thống cấp nước cho công trình; dịch vụ hỗ trợ xây dựng; dịch vụ tư vấn thiết kế khác.
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí chuyên ngành nước.
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.
- Và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

### 1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của công ty là Nhà máy nước Biên Hòa được thành lập từ sau ngày Miền Nam giải phóng. Công ty trải qua nhiều giai đoạn phát triển như sau:

#### **Giai đoạn từ năm 1976-1990:**

##### **a) Nhà máy nước Biên Hòa:**

Sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, để đáp ứng nhu cầu cấp nước cho dân cư sinh hoạt và sản xuất, năm 1985-1987. Công ty khoan cấp nước Đồng Nai đã mở rộng nhà máy nước Biên Hòa, nâng công suất từ 15.000 m<sup>3</sup>/ngày lên 22.000 m<sup>3</sup>/ngày.

##### **b) Hệ thống cấp nước Long Khánh:**

Năm 1977, Công ty khoan cấp nước Đồng Nai đã cải tạo nâng cấp thêm trạm bơm giếng ngầm, cấp nước phục vụ cho hơn 1.500 hộ dân với công suất tăng lên 2.740 m<sup>3</sup>/ngày.

Tháng 2/1987, thành lập Xí nghiệp khai thác nước Xuân Lộc tách khỏi Công ty khoan cấp nước Đồng Nai và trực thuộc UBND huyện Xuân Lộc. Đến tháng 10/1992 thực hiện Nghị định 388/1992/NĐ-CP của Chính phủ, Xí nghiệp khai thác nước Xuân Lộc được chuyển về trực thuộc Sở Xây dựng Đồng Nai đổi tên thành Xí nghiệp cấp thoát nước Long Khánh.

Năm 1990 tổng công suất cấp nước toàn tỉnh Đồng Nai là 25.300m<sup>3</sup>/ngày.

Những tháng đầu năm 1990 cũng là giai đoạn khó khăn nhất đối với Công ty khoan cấp nước Đồng Nai nên UBND tỉnh Đồng Nai quyết định giải thể Công ty khoan cấp nước và thành lập mới Công ty cấp nước Đồng Nai vào tháng 4/1990.



**Giai đoạn từ năm 1991-2000:**

**a) Nhà máy nước Biên Hòa:**

Tình hình kinh tế, xã hội thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ngày càng phát triển, sự gia tăng dân số cơ học do hình thành các khu công nghiệp ngày càng tăng cao, năm 1993 Công ty cấp nước Đồng Nai mở rộng Nhà máy nước Biên Hòa đợt II từ 22.000 m<sup>3</sup>/ngày lên 36.000 m<sup>3</sup>/ngày để tăng nguồn nước cung cấp cho các khu dân cư của thành phố Biên Hòa.

**b) Nhà máy nước Long Bình:**

Để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho các khu công nghiệp như: Khu công nghiệp (KCN) Biên Hòa 2, AMATA, Lotecco và Hồ Nai 3, trong lúc Nhà máy nước Biên Hòa đã hoạt động hết công suất, Nhà máy nước Long Bình được xây dựng, hoàn thành tháng 4/1998 với công suất giai đoạn I là 15.000 m<sup>3</sup>/ngày.

**c) Nhà máy nước ngầm Nhơn Trạch:**

Từ năm 1995-1996, các KCN tại huyện Nhơn Trạch được hình thành và phát triển. Tại khu vực này có 3 KCN là KCN Nhơn Trạch 1, 2, 3. Để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho các nhà máy tại các KCN hoạt động, Nhà máy nước ngầm Nhơn Trạch được xây dựng từ sự góp vốn giữa 3 Công ty là Công ty cấp nước Đồng Nai, Công ty xây dựng dân dụng công nghiệp số 2 và Công ty Tín Nghĩa. Thời gian thi công từ năm 1997-1998 với công suất giai đoạn I là 5.000m<sup>3</sup>/ngày, đến năm 2000 nâng công suất lên 10.000m<sup>3</sup>/ngày.

**d) Xí nghiệp nước Long Khánh:**

Thực hiện Chi thị 500/CP của Chính phủ, Quyết định số 6159/QĐ.UBT của Ủy Ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai, ngày 27/02/1996 Xí nghiệp nước Long Khánh sáp nhập vào Công ty cấp nước Đồng Nai. Trong giai đoạn này Xí nghiệp tăng sản lượng khai thác lên 4.384 m<sup>3</sup>/ngày, phục vụ cho 5.000 hộ khách hàng, đồng thời Công ty giao cho Xí nghiệp quản lý và khai thác Nhà máy nước Gia Ray công suất 3.000 m<sup>3</sup>/ngày, được tiếp nhận từ UBND huyện Xuân Lộc bàn giao với mục tiêu cấp nước cho nhân dân thị trấn Gia Ray.

Đến năm 2000 tổng công suất cấp nước toàn tỉnh Đồng Nai: 68.500m<sup>3</sup>/ngày.

**Giai đoạn từ năm 2001 đến 2006:**

**a) Xí nghiệp nước Long Bình:**

Do nhu cầu sử dụng nước của các khu dân cư và khu công nghiệp tại thành phố Biên Hòa tăng cao, nên vào tháng 10/2001 Công ty cấp nước Đồng Nai đã đầu tư xây dựng tiếp giai đoạn II Nhà máy nước Long Bình nâng công suất từ



15.000m<sup>3</sup>/ngày lên 30.000m<sup>3</sup>/ngày, cụm xử lý mới đi vào hoạt động từ tháng 7/2002.

**b) Xí nghiệp nước Vĩnh An:**

Sau khi công trình Thủy điện Trị An hoàn thành, cơ quan hành chính huyện Vĩnh Cửu chuyển lên thị trấn Vĩnh An, đây là thị trấn mới thành lập, hạ tầng cơ sở chưa đầy đủ, đồng thời dân cư tập trung về đây ngày càng đông. Đến mùa khô, nhiều giếng đào của dân cạn nước, UBND tỉnh Đồng Nai đã đồng ý giao cho Công ty cấp nước Đồng Nai đầu tư hệ thống cấp nước cho thị trấn Vĩnh An, giai đoạn I công suất là 2.000m<sup>3</sup>/ngày.

Công trình đã khởi công vào tháng 01/2001 và hoàn thành đưa vào hoạt động từ cuối quý II/2002.

**c) Nhà máy nước Thiện Tân, giai đoạn I với công suất 100.000m<sup>3</sup>/ngày:**

Tỉnh ủy và UBND tỉnh Đồng Nai đã có chủ trương cho Công ty cấp nước Đồng Nai làm thủ tục chuẩn bị đầu tư Hệ thống cấp nước Thiện Tân giai đoạn I có công suất 100.000m<sup>3</sup>/ngày, nguồn vốn sử dụng vốn ODA của Chính phủ Hàn Quốc và vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam. Địa điểm xây dựng trạm bơm nước thô tại xã Thiện Tân thuộc huyện Vĩnh Cửu, Nhà máy xử lý tại đồi 60 phường Tân Biên thành phố Biên Hòa. Đơn vị tư vấn thiết kế và giám sát thi công là liên danh Công ty Korea Consultance International (KCI), Hàn Quốc, Công ty cổ phần tư vấn cấp thoát nước và môi trường (WASE), đơn vị thi công là liên danh Công ty VIKOLG Hàn Quốc.

Ngày 05/09/2000 đã tổ chức lễ khởi công xây dựng công trình, với sự tham gia thi công của một số nhà thầu phụ Việt Nam gồm:

- Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng (Bộ Xây dựng).
- Công ty cổ phần Xây dựng cấp thoát nước (WASECO).
- Tổng Công ty Xây dựng Vinaconex (Bộ Xây dựng).

Ngày 18/5/2004, Công ty đã tổ chức lễ khánh thành đưa vào hoạt động giai đoạn I với công suất 100.000 m<sup>3</sup>/ngày.

Đến cuối năm 2009 do nhu cầu sử dụng nước ngày càng cao, Công ty đã đầu tư cải tạo nâng công suất nhà máy lên 120.000 m<sup>3</sup>/ngày để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của các khu dân cư và khu công nghiệp của Tỉnh.

**d) Xí nghiệp nước Xuân Lộc:**

Thành lập Xí nghiệp nước Xuân Lộc trên cơ sở tách phân xưởng nước Gia Ray trực thuộc Xí nghiệp nước Long Khánh và tiếp nhận nhà máy nước Tâm - Hưng - Hòa từ UBND huyện Xuân Lộc.



Xí nghiệp gồm 2 phân xưởng sản xuất nước và 1 trạm bơm trực thuộc:

- Phân xưởng nước Gia Ray với công suất 2.400 m<sup>3</sup>/ngày. Đến cuối năm 2009 nhà máy nước Gia Ray đã được cải tạo nâng công suất lên 3.200m<sup>3</sup>/ngày.
- Phân xưởng nước Tâm Hưng Hòa với công suất 3.000 m<sup>3</sup>/ngày.
- Trạm bơm Sông Ray có công suất 300 m<sup>3</sup>/ngày.

Xí nghiệp hoạt động theo phương pháp báo sổ và hạch toán phụ thuộc.

**Giai đoạn từ năm 2007 đến 2013:**

Dowaco cổ phần hóa một số xí nghiệp trực thuộc và thành lập mới một số công ty cổ phần bao gồm:

**a) Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh:**

Dowaco nắm giữ 51% vốn điều lệ của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh. Hiện nay, hệ thống cấp nước Long Khánh đang hoạt động với công suất 11.000 m<sup>3</sup>/ngày.

**b) Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai:**

Dowaco nắm giữ 36% vốn điều lệ của Công ty cổ phần. Hiện nay, Công ty đang quản lý hệ thống cấp nước Hóa An, Tân Hạnh với công suất 15.000 m<sup>3</sup>/ngày.

**c) Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch:**

Dowaco nắm giữ 52,437% vốn điều lệ của Công ty cổ phần. Hiện nay, hệ thống cấp nước Nhơn Trạch (nước ngầm) đang hoạt động với công suất 30.000 m<sup>3</sup>/ngày, Trạm Đại Phước - công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngày.

**d) Hệ thống cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn I với công suất 100.000m<sup>3</sup>/ngày:**

Công trình đã được khánh thành và đưa vào sử dụng tháng 3/2014.

**e) Hệ thống cấp nước Tân Phú với công suất 2.500 m<sup>3</sup>/ngày:**

Nguồn nước: từ nước ngầm. Công trình đã được khánh thành đưa vào sử dụng năm 2010.

**g) Hệ thống cấp nước Định Quán với công suất 4.200 m<sup>3</sup>/ngày:**

Nguồn nước thô được lấy từ dự án Hệ thống trạm bơm Ba Giọt. Công trình đã được khánh thành đưa vào sử dụng năm 2010.



### l) Hệ thống cấp nước Trảng Bom với công suất 2.000 m<sup>3</sup>/ngày:

Dự án hệ thống cấp nước thị trấn Trảng Bom đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 6020/QĐ-UBND ngày 29/12/2005.

#### Giai đoạn từ năm 2014 đến nay:

Thực hiện chủ trương của Nhà Nước về việc thực hiện cổ phần hóa các công ty thuộc sở hữu nhà nước, cuối năm 2014, Tổng công ty Sonadezi – Công ty mẹ của Dowaco - đã thực hiện bán bớt vốn. Ngày 17/11/2014, Dowaco thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM với giá đấu thành công bình quân là 12.227 đồng/cổ phiếu, và chuyển hình thức hoạt động từ công ty TNHH MTV thành công ty cổ phần từ ngày 29/12/2014 (ngày cấp giấy chứng nhận công ty cổ phần) hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 01/01/2015 và chính thức trở thành công ty đại chúng kể từ ngày 16/04/2015.

#### 1.4. Thông tin chung về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên chứng khoán đăng ký giao dịch	<b>CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI</b>
Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch	100.000.000 cổ phiếu
Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch	1.000.000.000.000 đồng
Mã chứng khoán	DNW
Loại chứng khoán	cổ phiếu phổ thông
Hạn chế chuyển nhượng	<b>81.111.200</b> cổ phiếu, <i>chiếm 81,11% số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Trong đó:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạn chế chuyển nhượng 3 năm (đối với cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và đối với cổ đông là người lao động mua theo cam kết áp dụng theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP): <b>66.010.100</b> cổ phiếu.</li> <li>- Hạn chế chuyển nhượng 5 năm (đối với cổ đông là Nhà đầu tư chiến lược áp dụng theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP và đối với cổ đông là thành viên HĐQT và BKS theo quy định tại Điều lệ công ty): <b>15.101.100</b> cổ phiếu.</li> </ul>





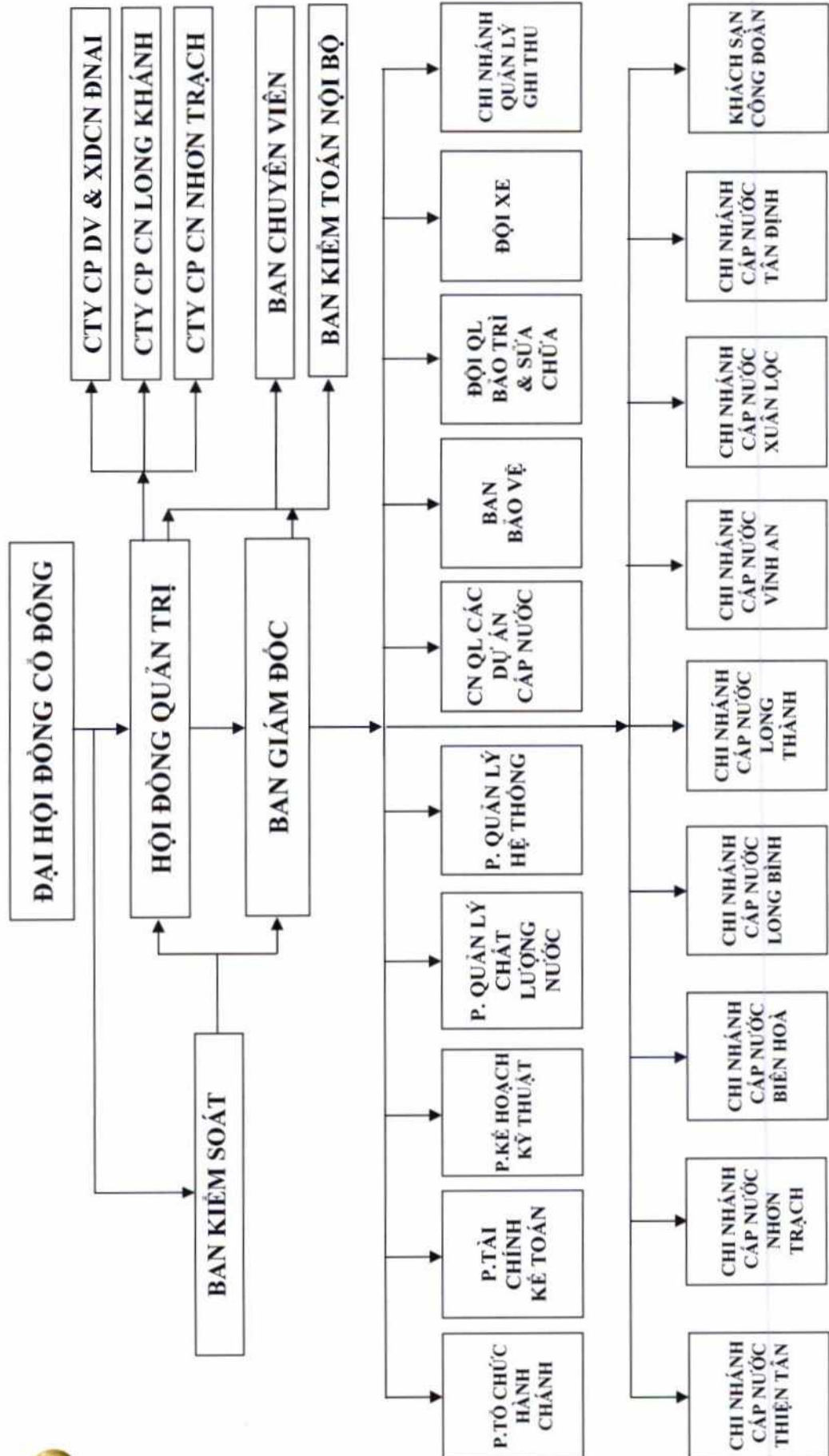
Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài

Theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2015.



2. Cơ cấu tổ chức của công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI





### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập tháng 12 năm 2014 thông qua. Căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc sẽ quản trị, giám sát và điều hành doanh nghiệp.

- **Đại Hội đồng cổ đông:** đây là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền.
- **Hội đồng quản trị:** Số lượng Hội đồng quản trị 07 người, nhiệm kỳ 05 năm. Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, được ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT thay mặt Công ty để quản lý thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty; quyết định, định hướng, xây dựng kế hoạch trình ĐHĐCĐ; Bổ nhiệm, chỉ đạo Giám đốc; kiến nghị mức chi trả cổ tức trình ĐHĐCĐ,....
- **Ban kiểm soát:** Số lượng Ban kiểm soát 03 người, nhiệm kỳ 05 năm. Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra nhằm giám sát các hoạt động của HĐQT và Giám đốc đúng theo Điều lệ, các nghị quyết của ĐHĐCĐ và pháp luật hiện hành; BKS xem xét kiểm tra tính hợp lý các sổ sách kế toán, các báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty, ....
- **Ban Giám đốc:** 01 Giám đốc và 03 Phó Giám Đốc. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty, điều hành mọi hoạt động của công ty.
- **Kế toán trưởng:** 01 người
- **Các Phòng, Ban nghiệp vụ chuyên môn, gồm:**
  - Phòng Tài chính - Kế toán (01 thủ quỹ): 13 người
  - Phòng Tổ chức - Hành chính: 21 người
  - Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật: 23 người
  - Phòng Quản lý chất lượng nước: 23 người
  - Phòng Quản lý hệ thống: 16 người
  - Ban chuyên viên: 07 người
  - Ban Kiểm toán nội bộ: 07 người
  - Chi nhánh Quản lý các dự án cấp nước Đồng Nai: 30 người



- Ban Bảo vệ:	57 người
- Đội xe:	19 người
- Đội Quản lý Bảo trì & Sửa chữa:	31 người
- Khách sạn công đoàn:	08 người
- Các chi nhánh trực thuộc:	679 người

**Chức năng của một số phòng ban chính:*****Phòng Tài chính - Kế toán***

Phòng Tài chính - Kế toán có chức năng chủ yếu như: Tổ chức hạch toán kinh tế về hoạt động kinh doanh của Công ty; tổng hợp kết quả kinh doanh, lập báo cáo kế toán thống kê, phân tích hoạt động SXKD để phục vụ cho việc kiểm tra thực hiện kế hoạch của Công ty; ghi chép, phản ánh chính xác, kịp thời và có hệ thống sự diễn biến các nguồn vốn phục vụ cho việc huy động nguồn lực tài chính trong kinh doanh của Công ty; theo dõi đối chiếu số liệu công nợ của Công ty, phản ánh và đề xuất kế hoạch thu, chi tiền mặt và các hình thức thanh toán khác. Tham mưu cho Giám đốc chỉ đạo các đơn vị thực hiện các chế độ quản lý tài chính, kế toán theo quy định của nhà nước và của công ty.

***Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật***

Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật có chức năng tham mưu, quy hoạch mạng lưới cấp nước toàn tỉnh Đồng Nai, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực: kế hoạch sản xuất - kinh doanh, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, kế hoạch phát triển mạng lưới, phân phối nước, kế hoạch phát triển khách hàng, kế hoạch cải tạo sửa chữa các tuyến ống cũ đã hư hỏng thường xuyên rò rỉ hoặc mất áp lực để giảm thất thoát nước; công tác kỹ thuật và phát triển mạng lưới đường ống cấp nước; công tác nhập, xuất và quản lý vật tư thiết bị, nguyên nhiên vật liệu, quản lý hàng tồn kho của Công ty.

***Phòng Tổ chức hành chính***

Phòng Tổ chức hành chính có chức năng chủ yếu là giải quyết các vấn đề liên quan đến nhân sự, lao động của Công ty, quản lý và lưu trữ toàn bộ các tài liệu, công văn, giấy tờ, hồ sơ pháp lý của Công ty đồng thời thực hiện các chương trình phúc lợi, các chính sách liên quan đến người lao động. Theo dõi việc thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội - y tế cho CBCNV của Công ty. Xây dựng kế hoạch, đề xuất các chương trình vui chơi giải trí tập thể cho CBCNV trong Công ty, đảm bảo sử dụng quỹ phúc lợi hợp lý và có hiệu quả nhất. Tìm kiếm, tuyển dụng các ứng cử viên có năng lực vào các vị trí theo yêu cầu của Giám đốc. Tư vấn cho Giám đốc về các



chính sách, chủ trương mới trong lĩnh vực lao động. Xây dựng, đề xuất các chương trình đào tạo, nâng cao trình độ và kỹ năng chuyên môn cho phòng ban thực hiện các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch và mục tiêu đề ra.

Ngoài ra Công ty còn có một số các Phòng, Ban nghiệp vụ thực hiện các chức năng theo yêu cầu SXKD của Công ty và tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

#### 4. Danh sách cổ đông

##### 4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn tại ngày 20/05/2015

Stt	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ %
1	Tổng công ty phát triển Khu công nghiệp	Số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	63.989.100	63,99%
2	Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Môi trường Bình Dương	Số 11 - đường Ngô Văn Trị - P. Phú Lợi - Tp. Thủ Dầu Một - tỉnh Bình Dương	15.000.000	15,00%
3	Công ty Cổ phần nước Thủ Dầu Một	Số 7 - đường Ngô Văn Trị - P. Phú Lợi - Tp. Thủ Dầu Một - tỉnh Bình Dương	9.350.000	9,35%
4	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. HCM	6.846.633	6,85%
<b>Tổng</b>			<b>95.185.733</b>	<b>95,18%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông Dowaco*

##### 4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Danh sách cổ đông sáng lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD của Công ty số 3600259296 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/12/2014.

Stt	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ %
	Tổng công ty phát triển Khu công nghiệp	Số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	63.989.100	63,99%
<b>Tổng</b>			<b>63.989.100</b>	<b>63,99%</b>

*Nguồn: Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh của Dowaco*



68/2014/QH13, các cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng số cổ phần phổ thông của mình trong 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy CNĐKKD lần đầu. Ngày 29/12/2014, Công ty được cấp Giấy CNĐKKD lần đầu, như vậy, theo quy định, cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập của Công ty sẽ bị hạn chế chuyển nhượng đến hết ngày 29 tháng 12 năm 2017, với tổng số lượng bị hạn chế chuyển nhượng là 63.989.100 cổ phiếu.

#### 4.3 Cơ cấu cổ đông – thời điểm 20/05/2015

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>Trong nước</b>	<b>883</b>	<b>100.000.000</b>	<b>100 %</b>
1	Tổ chức	4	95.185.733	95,18 %
2	Cá nhân	879	4.814.267	4,82 %
<b>II</b>	<b>Ngoài nước</b>		-	-
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
	<b>Tổng</b>	<b>883</b>	<b>100.000.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông Dowaco

## 5. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết của DOWACO

### 5.1 Công ty mẹ của DOWACO

#### Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp

Giấy CNĐKKD số: 3600335363, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 01//07/2010.

Địa chỉ: Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, P.An Bình, Tp.Biên Hòa, Đồng Nai.

Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, xây dựng, tư vấn, kinh doanh bất động sản, vận tải, dịch vụ.

Điện thoại: (61) 8860561; Fax: (61) 8860573

Vốn điều lệ: 2.500 tỷ đồng.

Tỷ lệ Công ty mẹ sở hữu DOWACO: 63,99% vốn điều lệ, tương đương 639,9 tỷ đồng.



## 5.2 Danh sách Công ty con của DOWACO

### - Công ty cổ phần Cấp nước Long Khánh

Giấy CNĐKKD số: 4703000501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/02/2008.

Địa chỉ: Số 02Bis đường CMT8, P. Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Đồng Nai.

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và phân phối nước sạch.

Điện thoại: 0613877241; Fax: 0613 783897

Vốn điều lệ: 25 tỷ đồng.

Tỷ lệ sở hữu của DOWACO: 51% vốn điều lệ, tương đương 12.750.000.000 đồng

### - Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Giấy CNĐKKD số 4703000498 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14/2/2008.

Địa chỉ: đường 319B, KCN Nhơn Trạch, Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai.

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và phân phối nước sạch.

Điện thoại: 061 3560574; Fax: 0613 560031

Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng.

Tỷ lệ sở hữu của DOWACO: 52,4% vốn điều lệ, tương đương: 26,2 tỷ đồng.

## 5.3 Công ty liên kết của DOWACO

### - Công ty cổ phần Dịch vụ & Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

Giấy CNĐKKD số 3600978879 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/02/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 vào ngày 21/01/2013.

Địa chỉ: Số 52 đường CMT8, phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai.

Ngành nghề kinh doanh chính: Lắp đặt hệ thống cấp nước, sản xuất và kinh doanh nước máy.

Điện thoại: 061 3941679; Fax: 0613 840797

Vốn điều lệ: 16,75 tỷ đồng.

Tỷ lệ sở hữu của DOWACO: 36% vốn điều lệ, tương đương: 6,03 tỷ đồng.



## 6. Hoạt động kinh doanh

Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu: Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, xử lý và cung cấp nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện việc xây dựng công trình cấp thoát nước, trạm bơm, công trình dân dụng, công trình công nghiệp và cung cấp dịch vụ lắp đặt, sửa chữa.

### 6.1 Sản lượng sản xuất/sản lượng tiêu thụ và phát triển khách hàng qua các năm

DOWACO hiện đang quản lý vận hành các hệ thống cấp nước và nhà máy nước với tổng công suất 350.000 m<sup>3</sup>/ngày gồm:

STT	Hệ thống cấp nước	Công suất
1	Hệ thống cấp nước Thiện Tân (giai đoạn 1)	100.000 m <sup>3</sup> /ngày
2	Hệ thống cấp nước Nhơn Trạch (giai đoạn 1)	100.000 m <sup>3</sup> /ngày
3	Nhà máy nước Long Bình	30.000 m <sup>3</sup> /ngày
4	Nhà máy nước Biên Hòa	36.000 m <sup>3</sup> /ngày
5	Hệ thống cấp nước Trảng Bom	2.000 m <sup>3</sup> /ngày
6	Hệ thống cấp nước Vĩnh An	3.000 m <sup>3</sup> /ngày
7	Hệ thống cấp nước Tân Phú	2.500 m <sup>3</sup> /ngày
8	Hệ thống cấp nước Định Quán	4.200 m <sup>3</sup> /ngày
9	Hệ thống cấp nước Tâm Hưng Hòa	5.000 m <sup>3</sup> /ngày
10	Hệ thống cấp nước Gia Ray	4.800 m <sup>3</sup> /ngày

Nguồn: DOWACO

Ngoài ra, các Công ty con và công ty liên kết của DOWACO đang quản lý và khai thác các nhà máy nước và trạm cấp nước như: Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch công suất 35.000 m<sup>3</sup>/ngày; Các nhà máy nước và trạm cấp nước của Công ty cổ phần Cấp nước Long Khánh công suất 11.000 m<sup>3</sup>/ngày và Nhà máy nước Hóa An của Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai công suất 15.000 m<sup>3</sup>/ngày.

Tính đến cuối năm 2015, Công ty đang cung cấp nước sạch cho 150.022 hộ khách hàng và thực hiện chương trình hỗ trợ giá nước cho công nhân, sinh viên, học sinh thuê nhà trọ là 3.247 hộ khách hàng với 87.703 người.



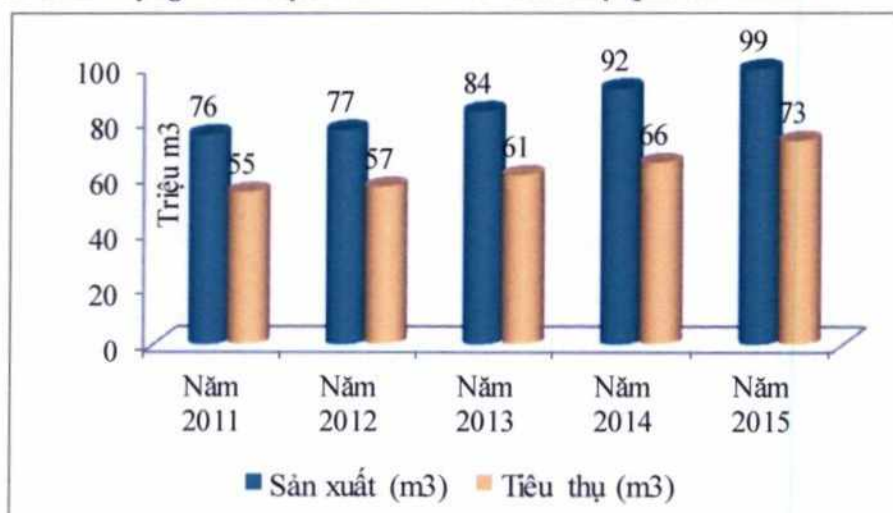


**Sản lượng nước sạch sản xuất và tiêu thụ qua các năm của DOWACO**

Sản lượng nước sạch	Sản xuất (m <sup>3</sup> )	Tiêu thụ (m <sup>3</sup> )
Năm 2011	75.536.388	54.928.102
Năm 2012	77.237.660	56.864.204
Năm 2013	83.877.500	61.141.646
Năm 2014	91.963.490	65.559.993
Năm 2015	98.946.419	73.478.569

Nguồn: DOWACO

**Biểu đồ Sản lượng nước sạch sản xuất và tiêu thụ qua các năm**



**6.2 Cơ cấu doanh thu thuần năm 2014-2015 của công ty**

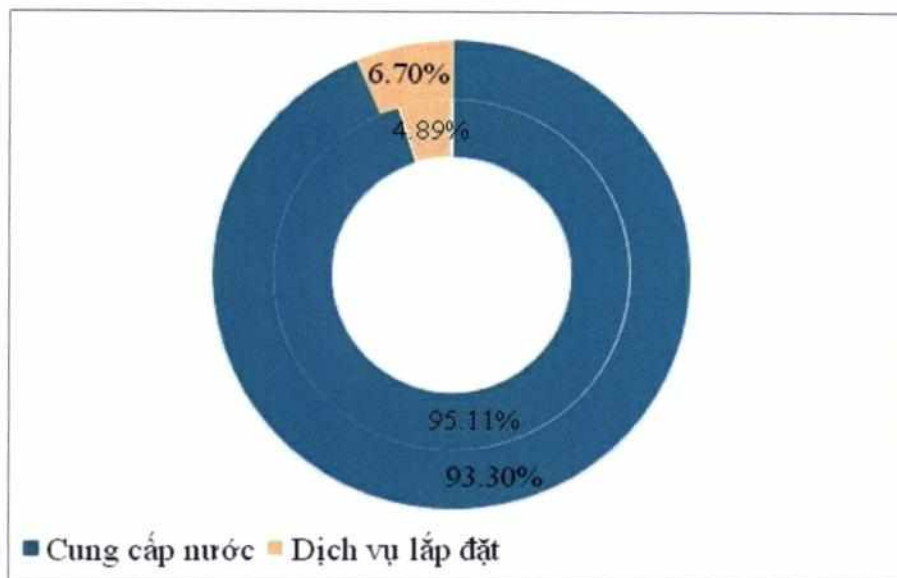
*Đvt: Triệu đồng*

Nhóm Hàng hóa/ Dịch vụ	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Cung cấp nước	644.730	95,11%	775.033	93,30%
Dịch vụ lắp đặt	33.120	4,89%	55.661	6,70%
<b>Tổng cộng</b>	<b>677.850</b>	<b>100,0%</b>	<b>830.694</b>	<b>100,0%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của Dowaco



**Biểu đồ cơ cấu Doanh thu thuần năm 2014, 2015**



Thực hiện năm 2015: vòng ngoài

Thực hiện năm 2014: vòng trong

**6.3 Quá trình phát triển khách hàng**

Thống kê từ cuối năm 2001 đến nay, chỉ tính riêng đối tượng khách hàng sử dụng nước là hộ gia đình thì số lượng khách tăng gấp 4 lần.

Năm	Số hộ khách hàng
12/2001	30.500
12/2004	47.699
12/2005	57.736
12/2006	65.139
12/2007	73.149
12/2008	83.236
12/2009	90.069
12/2013	120.850
12/2014	134.535
12/2015	150.022

Nguồn: Dowaco



## 7. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014-2015

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thể hiện ở BCTC kiểm toán hợp nhất:

Đvt: đồng

Chỉ tiêu Hợp nhất	Năm 2014	Năm 2015	+/-% 2015/2014
Tổng tài sản	3.049.598.604.073	3.271.787.710.809	7,3%
Vốn chủ sở hữu	1.211.357.453.960	1.330.487.323.172	9,8%
Doanh thu thuần	677.824.725.180	830.526.441.165	22,5%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	222.131.978.712	177.472.660.903	-20,1%
Doanh thu hoạt động tài chính	171.772.351.588	52.144.303.925	-67,9%
Thu nhập khác	1.355.495.628	5.600.834.251	313,2%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	222.163.437.943	177.374.971.300	-20,2%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	173.245.078.323	138.765.789.159	-19,9%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	22.034.885.761	18.427.317.012	-16,4%
Lợi nhuận của cổ đông công ty mẹ	151.210.192.562	120.338.472.147	-20,4%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của Dowaco)

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thể hiện ở BCTC công ty mẹ:

Đvt: đồng

Chỉ tiêu Công ty mẹ	Năm 2014	Năm 2015	+/-% 2015/2014
Tổng tài sản	2.979.167.834.984	3.173.964.508.254	6,5%
Vốn chủ sở hữu	1.125.939.026.882	1.221.873.657.369	8,5%
Doanh thu thuần	557.857.247.044	712.372.597.278	27,7%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	167.072.786.032	131.702.055.621	-21,2%
Doanh thu hoạt động tài chính	173.868.557.827	56.860.868.856	-67,3%
Thu nhập khác	893.863.741	1.807.147.787	102,2%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	166.963.023.585	131.843.449.185	-21,0%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	131.481.253.600	104.478.739.035	-20,5%

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015 của Dowaco)

**Ghi chú:** Các chỉ tiêu lợi nhuận và doanh thu hoạt động tài chính năm 2015 giảm so với năm 2014 là do lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của năm 2015 thấp hơn năm 2014.



## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1 Vị thế của DOWACO trong ngành

Công ty hiện đang quản lý hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, là địa bàn hoạt động Công ty, đến thời điểm hiện tại không có sự cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành nghề. Hiện nay, Công ty đang đứng thứ 3 toàn quốc (sau Tp.HCM và Hà Nội) về công suất cấp nước, đồng thời cũng là đơn vị cấp tỉnh có nhiều dự án sử dụng vốn vay ODA của nước ngoài.

Một số thành tựu Công ty đã đạt được góp phần khẳng định vị thế của Công ty như:

- Huân chương lao động hạng III cho CB.CNV Công ty cấp nước Đồng Nai đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 1992-1996 góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ tổ quốc.
- Huân chương lao động hạng II cho CB.CNV Công ty TNHH MTV cấp nước Đồng Nai đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2001-2005 góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ tổ quốc.

Ngoài ra, UBND tỉnh Đồng Nai đã tổ chức lễ tôn vinh doanh nghiệp tiêu biểu và doanh nhân xuất sắc lần thứ nhất vào năm 2005 và Công ty đã được tặng nhiều bằng khen, giấy khen các loại của các cấp của Trung ương và địa phương.

### 8.2 Triển vọng phát triển của ngành

- Đồng Nai nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của các tỉnh phía Nam, do đó việc xây dựng cơ sở hạ tầng, trong đó có hệ thống cấp nước là cấp thiết và phải được đặt lên hàng đầu.
- Nước sạch là mặt hàng thiết yếu cho sinh hoạt và sản xuất, để phát triển kinh tế thì cần phải phát triển: mạng lưới cấp nước sạch, khách hàng đạt về số lượng và chất lượng.
- Với lợi thế của tỉnh Đồng Nai là có nhiều khu công nghiệp tập trung, dân cư từ các địa phương khác tập trung về đông, kéo theo nhu cầu sử dụng nước sạch cũng gia tăng tương ứng, đòi hỏi sản lượng cung cấp nước ngày càng cao.

Do đó, ngành nghề kinh doanh: sản xuất và cung cấp nước sạch của Công ty rất có triển vọng vì nhu cầu thị trường đối với dịch vụ Công ty cung cấp ngày một tăng.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1. Số lượng người lao động trong công ty:

Số lao động làm việc tại Công ty vào thời điểm 31/12/2015 đạt 934 người, với cơ cấu lao động phân theo trình độ và theo hợp đồng lao động như sau:



Stt	Phân loại	Số lượng lao động
<b>A/</b>	<b>Phân theo trình độ</b>	
	Trên đại học	12
	Cử nhân và kỹ sư	417
	Cao đẳng	43
	Trung cấp	98
	Dưới trung cấp	364
	<b>Tổng cộng</b>	<b>934</b>
<b>B/</b>	<b>Phân theo hợp đồng lao động</b>	
	Hợp đồng lao động không thời hạn	774
	Hợp đồng lao động từ 1-3 năm	146
	Hợp đồng lao động dưới 1 năm	7
	Lao động không ký hợp đồng (*)	7
	<b>Tổng cộng</b>	<b>934</b>

(Nguồn: DOWACO)

(\*): Lao động không ký hợp đồng là HDQT, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng.

## 9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, ...

### a. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Bộ phận gián tiếp làm việc theo giờ hành chính, bộ phận sản xuất trực tiếp làm việc theo ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động và được hưởng nguyên lương và bảo hiểm xã hội. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên lại được cộng thêm 01 ngày phép.
- Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương và bảo hiểm xã hội. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm các tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.



- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

#### **b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

- Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.
- Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.
- Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hệ thống quản lý chất lượng. Việc đào tạo được tiến hành nội bộ và đào tạo bên ngoài. Các chương trình đào tạo chú trọng vào nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật và nhận thức của cán bộ công nhân viên về quản lý SXKD, an toàn lao động và an toàn vệ sinh khi sản xuất nước,...từ đó nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm đầu ra. Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ cũng được chú trọng về chiều sâu.

#### **c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người. Cán bộ công nhân viên thuộc khối văn phòng và gián tiếp được hưởng lương thời gian, công nhân sản xuất trực tiếp được hưởng lương theo cấp bậc và tay nghề.
- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, hàng năm, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể.
- Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên: Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động khá hiệu



qua, các phong trào thể dục thể thao, văn nghệ của công nhân viên diễn ra hàng năm rất sôi nổi, tạo điều kiện cho công nhân viên Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khoẻ. Ngoài ra hàng năm cán bộ công nhân viên Công ty còn được tổ chức đi nghỉ mát theo chế độ.

- Chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên: Nhằm tạo sự gắn bó lâu dài của nhân viên với Công ty và tạo động lực khuyến khích cho cán bộ công nhân viên làm việc, Công ty thực hiện chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên dưới hai hình thức: được mua cổ phiếu giảm giá theo thâm niên công tác và mua cổ phiếu với giá ưu đãi so với giá thị trường theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty.

## 10. Chính sách cổ tức

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 29/12/2014, trước thời điểm này công ty hoạt động dưới hình thức công ty TNHH MTV nên không có cổ phần và không có chính sách chi cổ tức.

Từ năm 2015 trở đi, theo phương án cổ phần hóa, Công ty dự kiến tỷ lệ cổ tức hàng năm như sau:

- Năm 2015: 5%
- Năm 2016: 6%
- Năm 2017: 7%

## 11. Tình hình tài chính

### 11.1. Tình hình vay nợ

Tại thời điểm cuối năm 2014 và 2015 tình hình nợ vay của Công ty như sau:

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Vay ngắn hạn	331.720.167.579	376.767.470.597
2	Vay dài hạn (*)	878.245.271.947	1.235.246.043.068
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.209.965.439.526</b>	<b>1.612.013.513.665</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của Dowaco)



(\* ) Chi tiết khoản vay dài hạn như sau (Số dư nợ vay dài hạn đến ngày 31/12/2015):

	Loại tiền	Lãi suất	Năm đáo hạn	Cuối năm (VND)	Đầu năm (VND)
<i>Khoản vay dài hạn</i>					
Ngân hàng TMCP Công Thương	VND	7,5%/năm - 9,5%/năm	2021	182.406.482.792	89.504.394.205
Quỹ Đầu Tư Phát Triển Đồng Nai	VND	7,8%/năm – 8,4%/năm	2018	41.766.733.566	41.070.523.273
Ngân hàng TMCP Á Châu	VND	9% /năm	2021	7.852.046.647	-
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi Nhánh Đồng Nai	USD, JPY	3,53%/năm đối với khoản vay USD 1,5%/năm đối với khoản vay JPY	2028	988.037.929.653	747.670.354.469
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	VND	6,27%/năm – 6,51%/năm	2022	6.364.416.666	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	VND	7,5%/năm	2026	8.818.433.744	-
<b>Cộng</b>				<b>1.235.246.043.068</b>	<b>878.245.271.947</b>

## 11.2. Tình hình công nợ

Công nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015:

*Dvt: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
	Giá trị	Giá trị
<b>Phải Thu Ngắn Hạn</b>	<b>96.543.431.474</b>	<b>297.095.005.513</b>
Phải thu của khách hàng	82.938.372.398	86.775.428.591
Trả trước cho người bán	10.084.474.987	208.384.945.089
Các khoản phải thu khác	5.863.534.315	4.277.582.059
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(2.342.950.226)	(2.342.950.226)
<b>Phải Thu Dài Hạn</b>	<b>1.753.316.818</b>	<b>1.753.316.818</b>
Phải thu dài hạn khác	1.753.316.818	1.753.316.818
<b>Tổng cộng</b>	<b>98.296.748.292</b>	<b>298.848.322.331</b>





Các khoản công nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015:

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
	Giá trị	Giá trị
<b>Công nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>578.810.995.325</b>	<b>102.360.166.552</b>
1. Phải trả cho người bán	42.375.709.055	24.998.877.244
2. Người mua trả tiền trước	4.014.188.672	1.704.068.454
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	33.344.798.014	19.986.113.577
4. Phải trả người lao động	7.089.359.993	7.320.793.211
5. Chi phí phải trả	5.116.252.085	7.900.093.429
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác	467.285.003.391	24.827.430.541
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	19.585.684.115	15.622.790.096
<b>Công nợ phải trả dài hạn</b>	<b>49.464.715.262</b>	<b>226.926.707.420</b>
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	-	7.440.282.725
2. Phải trả dài hạn khác	49.464.715.262	219.486.424.695
<b>Tổng cộng</b>	<b>628.275.710.587</b>	<b>329.286.873.972</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của Dowaco)

### 11.3. Các khoản đầu tư tài chính

Đvt: đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
1. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	13.524.124.780	12.875.003.431
<b>Tổng cộng</b>	<b>13.524.124.780</b>	<b>12.875.003.431</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 của Dowaco)



## 11.4. Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2014	Năm 2015
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh khoản</b>			
Hệ số thanh toán hiện hành <i>(=TSLĐ/Nợ ngắn hạn)</i>	lần	0,44	1,17
Hệ số thanh toán nhanh <i>(=(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)</i>	lần	0,39	1,09
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay khoản phải thu <i>(=DTT/khoản phải thu bq)</i>	vòng	4,30	4,22
Vòng quay hàng tồn kho <i>(=GVHB/HTK bình quân)</i>	vòng	10,75	12,63
Vòng quay tổng tài sản <i>(=DTT/Tổng tài sản bình quân)</i>	vòng	0,24	0,26
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/tổng tài sản	lần	0,60	0,59
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,64	1,46
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	25,56	16,70
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,39	4,39
Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	%	21,06	10,92
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	32,77	21,37

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2015 của Dowaco)



## 12. Tài sản

### 12.1 Thực trạng về tài sản cố định

- Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

Đvt: triệu đồng

STT	Tên tài sản	Giá trị sổ sách	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>3.759.599</b>	<b>2.536.812</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	671.967	427.409
2	Máy móc thiết bị	919.104	606.164
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.124.483	1.471.343
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	41.069	31.042
5	TSCĐ Khác	2.976	854
<b>II</b>	<b>TSCĐ thuê tài chính</b>	-	-
<b>III</b>	<b>TSCĐ vô hình (*)</b>	<b>27.056</b>	<b>25.031</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.786.655</b>	<b>2.561.843</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 của Dowaco)

(\*): TSCĐ vô hình gồm Quyền sử dụng đất (chiếm tỷ trọng chính trong tổng giá trị TSCĐ vô hình), các quy hoạch cấp nước và phần mềm máy tính.

### 12.2 Tình hình đất đai doanh nghiệp đang sử dụng

Diện tích đất Công ty hiện đang quản lý, sử dụng là: 1.107.450,9 m<sup>2</sup>, trong đó: Diện tích thuê đất trả tiền hàng năm: 1.103.699,2 m<sup>2</sup>. Chi tiết diện tích đất đai và nhà xưởng:

TT	Tên nhà, xưởng, đất đai	Địa chỉ	Tổng diện tích đất đai (m <sup>2</sup> )	Diện tích nhà xưởng (m <sup>2</sup> )	Hình thức sử dụng
1	Văn phòng Công ty	48-CMT8, P.Quyết Thắng, Tp Biên Hòa, Đồng Nai	2.251,0	3.743,0	Thuê đất thời hạn 50 năm (từ 1993 đến 2043)
2	Chi nhánh Quản lý các dự án nước Đồng Nai	Bùi Hữu Nghĩa, Ấp Đồng Nai, Hóa An, Tp Biên Hòa, Đồng Nai	5.000,0	1.650,3	Thuê đất trả tiền hàng năm (thời hạn 50 năm kể từ năm 2015)



TT	Tên nhà, xưởng, đất đai	Địa chỉ	Tổng diện tích đất đai (m <sup>2</sup> )	Diện tích nhà xưởng (m <sup>2</sup> )	Hình thức sử dụng
3	Chi nhánh cấp nước Biên Hòa	48-CMT8, P.Quyết Thắng, Tp Biên Hòa, Đồng Nai	20.761,5	1.026,6	Thuê đất trả tiền hàng năm (thời hạn 50 năm, kể từ năm 2015)
	<i>Trong đó:</i>	<i>Khu xử lý nước thải</i>	<i>1.317,7</i>		<i>Sử dụng lâu dài</i>
4	Chi nhánh cấp nước Long Bình	Khu phố 9, P.Tân Biên, Tp Biên Hòa, Đồng Nai	29.110,5	1.254,4	Chưa có HĐ (đang thẩm định giá trị)
5	Chi nhánh cấp nước Thiện Tân	Khu phố 8A, P. Tân Biên, Tp Biên Hòa, Đồng Nai	379.980,2	10.125,4	Thuê đất trả tiền hàng năm (thời hạn 50 năm kể từ năm 2015)
6	Chi nhánh cấp nước Vĩnh An	TT Vĩnh An, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	39.465,6	368,9	Thuê đất trả tiền hàng năm (thời hạn 50 năm kể từ năm 2015)
7	Chi nhánh cấp nước Nhơn Trạch	Khu phố 8A, Phường Tân Biên, Tp Biên Hòa, Đồng Nai	586.055,2	5.595,9	Thuê đất trả tiền hàng năm (thời hạn 50 năm kể từ năm 2015)
8	Chi nhánh cấp nước Xuân Lộc	Khu phố 7, TT Gia Ray, Xuân Lộc, Đồng Nai	12.438,7	481,3	Thuê đất trả tiền hàng năm (thời hạn 50 năm kể từ năm 2015)
	<i>Trong đó:</i>	<i>Trạm cấp nước Sông Ray</i>	<i>220</i>		<i>Sử dụng lâu dài</i>
9	Chi nhánh cấp nước Tân Định	Huyện Tân Phú, Định Quán, Đồng Nai	14.812,9	216,5	Thuê đất trả tiền hàng năm (thời hạn 50 năm kể từ năm 2015)
	<i>Trong đó:</i>	<i>Nhà văn phòng</i>	<i>1.012,8</i>		<i>Sử dụng lâu dài</i>



TT	Tên nhà, xưởng, đất đai	Địa chỉ	Tổng diện tích đất đai (m <sup>2</sup> )	Diện tích nhà xưởng (m <sup>2</sup> )	Hình thức sử dụng
10	Khách sạn công đoàn	Hẻm 128, P.2, Tp Vũng Tàu, BR-VT	1.172,2	1.845,0	Sử dụng lâu dài
11	Xây dựng đài nước làng nghề gốm sứ Tân Hạnh	Tân Hạnh, Đồng Nai	611,9		Thuê đất trả tiền hàng năm (thời hạn 50 năm kể từ năm 2015)
12	Trạm bơm cấp nước Chinfong	Hố Nai 3	1.136,4		Chưa có HĐ (đang thẩm định giá trị)
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.107.450,9</b>	<b>26.307,4</b>	

(Nguồn: DOWACO)

**Ghi chú:** Công ty đang thực hiện các thủ tục để thuê đất cho các vị trí chưa có hợp đồng thuê đất theo quy định.

### 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2010-2015 và các năm trước cũng như tình hình kinh tế trong nước và thế giới hiện nay, định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2010-2020, chiến lược phát triển Công ty sau cổ phần hóa nêu trên, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 - 2017 với các chỉ tiêu như sau:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	+/-% 2016/2015	Năm 2017	+/-% 2017/2016
1. Vốn điều lệ	1.000.000	0,0%	1.000.000	0,0%
2. Doanh thu thuần	722.350	1,4%	794.200	9,9%
4. Lợi nhuận sau thuế	83.100	-20,5%	99.400	19,6%
5. Tỷ lệ LNST/DTT	11,5%	-	12,5%	-
6. Tỷ lệ LNST/VĐL	8,31%	-	9,94%	-
7. Cổ tức	6%	-	7%	-

(Nguồn: Kế hoạch DOWACO dựa trên Phương án cổ phần hóa)



**Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:**

- Công ty vay vốn nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư Hệ thống cấp nước Nhơn Trạch (giai đoạn 1) từ nguồn vốn vay ODA của Nhật Bản. Năm 2015, Công ty đánh giá lại chênh lệch tỷ giá các khoản vay ngoại tệ nên có phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá là 44.795 triệu đồng. Đây là khoản chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện được Công ty ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính và lợi nhuận thực hiện năm 2015. Khoản doanh thu và lợi nhuận do chênh lệch tỷ giá phát sinh là do yếu tố khách quan không xuất phát từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Doanh nghiệp, năm 2016 và những năm sau có thể sẽ không có khoản phát sinh này hoặc cũng có thể phát sinh lỗ do chênh lệch tỷ giá. Vì vậy, kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận của Công ty năm 2016 được xây dựng hoàn toàn căn cứ vào hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty mà không bao gồm yếu tố khách quan từ chênh lệch tỷ giá. Nếu loại trừ lãi do chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện thì lợi nhuận trước thuế và sau thuế kế hoạch năm 2016 sẽ cao hơn năm trước.

- Nhu cầu sử dụng nước sạch và sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty: Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và cung cấp nước sạch rất có triển vọng vì nhu cầu thị trường đối với dịch vụ Công ty cung cấp ngày một tăng. Với lợi thế của Tỉnh Đồng Nai là có nhiều khu công nghiệp tập trung, dân cư từ các địa phương khác tập trung về đông kéo theo nhu cầu sử dụng nước sạch, đòi hỏi sản lượng cung cấp nước ngày càng cao. Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh Đồng Nai theo quy hoạch cấp nước, Công ty đã xây dựng kế hoạch đầu tư mở rộng, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước, đầu tư thiết bị để gia tăng sản lượng nước. Định hướng của Công ty hoàn toàn phù hợp với quy hoạch phát triển của Tỉnh Đồng Nai, phù hợp với tốc độ đô thị hóa và triển vọng phát triển của ngành trong thời gian tới.

- Tháng 4 năm 2014, Dự án cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn I đã đi vào hoạt động. Công ty đang tiếp tục triển khai thực hiện: Dự án cấp nước Thiện Tân giai đoạn II và Dự án cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn II. Khi các Dự án này hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ góp phần nâng cao sản lượng, tăng doanh thu và mang lại hiệu quả đầu tư rất lớn cho Công ty trong tương lai.

- Công ty nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh Đồng Nai, các Sở, ban, ngành của Tỉnh, Tổng Công ty Phát triển khu công nghiệp và chính quyền các cấp từ địa phương đến Trung ương, đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được cấp trên giao hàng năm cho Công ty.

- Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty, các tổ chức đoàn thể quần chúng, cùng tập thể cán bộ công nhân viên, người lao động trong Công ty luôn đoàn kết nhất trí trong công tác lãnh đạo và điều hành sản xuất kinh doanh. Ban lãnh đạo Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết



và có trách nhiệm với công việc. Đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiều năm kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.

- Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cấp nước như: xây dựng hệ thống cấp nước và phát triển mạng cấp nước, quản lý tốt các hệ thống cấp nước có trang bị thiết bị tiên tiến của thế giới, giảm tỷ lệ thất thoát nước, quan hệ với các khách hàng lớn, gia tăng sản lượng nước. Đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn kỹ thuật có kinh nghiệm trong việc quản lý các dự án vay vốn ODA từ khâu đàm phán, lựa chọn các nhà thầu nước ngoài tham gia thực hiện nhiệm vụ tư vấn, cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình.

- Các dự án đầu tư có nguồn vốn lớn như đầu tư mở rộng các nhà máy nước, hệ thống cấp nước, nhà xưởng, máy móc thiết bị... của Công ty được vay từ nguồn vốn ODA và vay nguồn vốn đối ứng từ các tổ chức tín dụng trong nước để đầu tư.

- Ngoài các ưu thế và thuận lợi nói trên, Công ty còn thực hiện đồng bộ các giải pháp như sau để đạt được các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

**a) Giải pháp về điều hành hoạt động của Công ty cổ phần.**

Công ty sẽ hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát và Ban Giám đốc. Việc bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật hiện hành về công ty cổ phần. Việc bổ nhiệm Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật. Cơ sở hoạt động của Công ty cổ phần là Điều lệ Công ty được xây dựng theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định có liên quan.

**b) Giải pháp về điều hành sản xuất kinh doanh.**

Để đạt được những chỉ tiêu SXKD, Công ty sẽ tiến hành các biện pháp sau:

- *Biện pháp quản lý sản xuất:*

+ Tăng cường công tác nâng công suất các nhà máy nước trên cơ sở các biện pháp kỹ thuật về hệ thống bơm, hệ thống xử lý, hệ thống đường ống cấp nước. Phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị của Công ty trong việc nhận bàn giao, đấu nối và điều phối, nâng sản lượng nước sạch từ các hạng mục công trình của các hệ thống cấp nước.

+ Quản lý vận hành tốt các nhà máy: Duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị; quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào.



- *Biện pháp quản lý khách hàng, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước:*

- + Đầu tư, mở rộng mạng cấp nước về khu vực chưa có nước.
- + Thực hiện tốt các dịch vụ, chăm sóc khách hàng; tính toán giá nước hợp lý.
- + Cải tiến công tác ghi thu tiền nước, giảm tỷ lệ tồn thu xuống mức thấp nhất.

- *Biện pháp tiết kiệm chi phí:*

- + Tích cực thực hiện công tác chống thất thoát nước. Tìm ra nguyên nhân và có các biện pháp khắc phục, hạn chế tỉ lệ thất thoát.
- + Tiết kiệm chi phí điện năng: Điện năng và chi phí điện năng là khoản mục chi phí lớn trong giá thành nước máy do đó cần phải có biện pháp tiết kiệm điện năng .
- + Chống lãng phí về thời gian lao động: định mức, định biên lại các công việc tại các đơn vị, xí nghiệp để giảm chi phí và tăng thu nhập.
- + Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bổ sung đủ nhân lực theo định hướng sử dụng lao động thời vụ, tiến hành sắp xếp cải tiến công việc, định mức lại công việc và thực hiện khoán quỹ lương cho các đơn vị, Xí nghiệp (chi nhánh) trực thuộc.
- + Xây dựng Quy chế về chi tiêu nội bộ, mua sắm trang thiết bị, đầu tư, xây dựng đối với các công trình do Công ty đầu tư.

#### ***c) Giải pháp về tài chính***

- Tập trung tích lũy vốn để có một tiềm lực tài chính mạnh, đủ tầm vóc để thực hiện các dự án đầu tư mở rộng, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước, đầu tư thiết bị để gia tăng sản lượng nước, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước sạch của TP.Biên Hòa và trung tâm các thị xã, huyện trên địa bàn tỉnh.
- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như: đầu tư từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường, lấy nguồn thu từ khấu hao, lợi nhuận để đầu tư phát triển, tối đa hóa công suất các công trình đầu tư.

#### ***d) Giải pháp về nguồn nhân lực***

- Đánh giá năng lực cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và nhân viên, để tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng gọn nhẹ, nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư và chuyên viên giỏi để có đủ năng lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty đạt hiệu quả cao.
- Trên cơ sở kết quả đánh giá, Công ty thực hiện công tác điều động, luân chuyển người lao động, cán bộ quản lý để phù hợp với trình độ và





tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.

- Thực hiện công tác đào tạo nâng cao trình độ cho người lao động và cán bộ quản lý. Công tác đào tạo được thực hiện theo kế hoạch thường xuyên hàng năm. Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên có chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm ở một số vị trí quan trọng.

- Để người lao động yên tâm gắn bó lâu dài, Công ty xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho các cán bộ, công nhân viên và có quan tâm nhiều hơn đến các CB.CNV có năng lực. Đồng thời tạo cơ chế linh hoạt làm động lực cho CB.CNV rèn luyện phấn đấu vươn lên để trở thành những cán bộ chủ chốt của Công ty.

***e) Giải pháp về thị trường***

Quảng bá thương hiệu và chất lượng sản phẩm, dịch vụ ngành nước, tiếp tục duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng máy móc, thiết bị, đường ống đảm bảo cung cấp nước sạch đạt chất lượng, đề kháng định uy tín thương hiệu, đáp ứng nhu cầu đa dạng các đối tượng khách hàng.

***f) Giải pháp về công nghệ***

Ứng dụng công nghệ thông tin làm nền tảng cho hệ thống quản lý, áp dụng phần mềm vào công tác quản lý nhân sự, quản lý công văn chứng từ, quản lý dự án, quản lý kế hoạch kỹ thuật, quản lý sản xuất, quản lý tài chính,....

***h) Một số giải pháp khác:***

- Tập trung mọi nỗ lực thực hiện việc mở rộng mạng lưới cấp nước sạch để sử dụng hết công suất của dự án hệ thống cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn I ở các khu vực, địa bàn dọc trục lộ Quốc lộ 51 và ở các huyện; khai thác quản lý hiệu quả các Dự án cấp nước đã đi vào hoạt động. Đầu tư các dự án mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh. Khai thác sử dụng hợp lý nguồn nhân lực, từng bước quản lý điều hành theo cơ chế mới của công ty cổ phần.

- Quản lý chặt chẽ về nguồn vốn, chi phí, tài sản, công cụ, hàng hoá, nguyên vật liệu.

- Thực hiện các qui định về lao động tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách, chế độ quy định khác theo luật định.

**14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty**

Không có.



## 15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

### 15.1. Định hướng đầu tư và chiến lược phát triển

Đồng Nai nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có tốc độ phát triển kinh tế nhanh. Các trung tâm, thị trấn thị tứ, các đô thị và khu công nghiệp trong tỉnh ngày càng phát triển sẽ thúc đẩy ngành cấp nước phát triển theo để đáp ứng nhu cầu cấp nước cho sự phát triển đó. Căn cứ Quy hoạch cấp nước vùng tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 21/01/2014. Do đó mục tiêu chủ yếu của Công ty là đầu tư các dự án cấp nước và phát triển khách hàng, Công ty sẽ tập trung phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh với các mục tiêu cụ thể:

- Đầu tư phát triển nguồn nước theo quy hoạch được duyệt từ các nguồn vốn vay ODA, vốn tự có, vốn vay thương mại, vốn vay ưu đãi, vốn huy động của khách hàng và vốn của các chủ đầu tư khác.
- Thực hiện triển khai các dự án đầu tư hệ thống cấp nước để cung cấp cho các khu vực thị xã, thị trấn, khu vực dân cư tập trung, khu vực dân cư hưởng chính sách ưu đãi để mở rộng phạm vi cung cấp nước và tăng đối tượng sử dụng nước sạch.
- Đầu tư nâng công suất các nhà máy nước bằng các hình thức mở rộng, cải tạo, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới.
- Công ty đã có những giải pháp phát triển nguồn, mạng lưới cấp nước để đáp ứng nhu cầu phục vụ dân sinh và công nghiệp:

#### *a/ Các dự án phát triển nguồn:*

- + Hệ thống cấp nước Thiện Tân giai đoạn 2, công suất 100.000m<sup>3</sup>/ngày.
- + Hệ thống cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn 2, công suất 100.000m<sup>3</sup>/ngày.
- + Dự án HTCN Vĩnh Cửu, công suất 15.000m<sup>3</sup>/ngày.
- + Mở rộng HTCN thị trấn Gia Ray huyện Xuân Lộc từ 4.800m<sup>3</sup>/ngày lên 7.000m<sup>3</sup>/ngày.
- + Nâng công suất nhà máy nước Vĩnh An từ 3.000m<sup>3</sup>/ngày lên 5.000m<sup>3</sup>/ngày.
- + Hệ thống cấp nước thị trấn Long Giao huyện Cẩm Mỹ.

#### *b) Các dự án phát triển mạng lưới cấp nước:*

- + Hệ thống cấp nước xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu:



- + Dự án Hệ thống cấp nước xã Trị An - Vĩnh Tân.
- + Dự án Hệ thống cấp nước xã Tam Phước.
- + HTCN 03 xã Tân Bình, Bình Lợi và Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu.
- + HTCN phường Tân Phong.
- + HTCN xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa (giai đoạn 1).
- + HTCN phường Long Bình Tân.
- + Hệ thống cấp nước thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu.
- + Xây dựng đường ống cấp nước áp Ông Hường, Thiện Tân, Vĩnh Cửu.
- + Dự án HTCN trường Sĩ quan lục quân 2.
- Đầu tư mở rộng, cải tạo hệ thống cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống dưới 10% vào năm 2020, nâng tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt 99% vào năm 2020.
- Thực hiện nâng cao trình độ quản lý hệ thống cấp nước, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà máy nước, hệ thống phân phối, hệ thống quản lý khách hàng, quản lý hệ thống mạng lưới phân phối bằng phương pháp áp dụng công nghệ thông tin (quản lý theo công nghệ GIS).
- Quản lý tốt chất lượng vật tư, thiết bị, nguyên liệu, tài chính, nhân lực, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý để tăng cường chất lượng dịch vụ đối với khách hàng, đơn giản hóa thủ tục hành chính.
- Tăng cường chức năng bảo trì, sửa chữa thiết bị trên mạng lưới khi áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý.
- Hỗ trợ các Công ty cổ phần có vốn góp của Công ty về mặt kỹ thuật, nguồn vốn, nhân lực để các Công ty cổ phần đảm đương tốt nhiệm vụ phát triển và cung cấp nước đảm bảo nhu cầu sử dụng nước của dân cư và khu công nghiệp trên địa bàn Tỉnh.



## 15.2. Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016 -2017

### 15.2.1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2016 - 2017

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
<b>I</b>	<b>Sản lượng nước sản xuất</b>	<b>m<sup>3</sup></b>	<b>108.133.000</b>	<b>118.933.000</b>
<b>II</b>	<b>Sản lượng nước tiêu thụ</b>	<b>m<sup>3</sup></b>	<b>81.600.000</b>	<b>89.800.000</b>
<b>III</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	Tr.đồng	<b>722.350</b>	<b>794.200</b>
	- Sản xuất nước	Tr.đồng	693.350	763.200
	- Xây lắp	Tr.đồng	20.000	22.000
	- Hoạt động khác	Tr.đồng	9.000	9.000
<b>IV</b>	<b>Tổng chi phí</b>	Tr.đồng	<b>618.350</b>	<b>672.200</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế (III-IV)</b>	Tr.đồng	<b>104.000</b>	<b>122.000</b>
	- Lãi từ sản xuất kinh doanh	Tr.đồng	95.000	113.000
	- Lãi từ đầu tư qua các năm	Tr.đồng	9.000	9.000
1	Nộp thuế TNDN	Tr.đồng	20.900	22.600
2	Trích quỹ: (tối thiểu)	Tr.đồng	20.770	24.850
	- Quỹ đầu tư phát triển (15%)	Tr.đồng	12.460	14.910
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	Tr.đồng	8.310	9.940
3	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đồng	62.330	74.550
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	6	7
<b>VI</b>	<b>Phát sinh nộp ngân sách</b>	Tr.đồng	<b>44.000</b>	<b>46.000</b>
<b>VII</b>	<b>Đầu tư xây dựng cơ bản</b>	Tr.đồng	<b>441.344</b>	<b>388.617</b>
	HTCN Thiện Tân (giai đoạn 2) - CS 100.000 m <sup>3</sup> /ngày	Tr.đồng	398.344	366.617
	HTCN huyện Vĩnh Cửu - CS 15.000 m <sup>3</sup> /ngày	Tr.đồng	43.000	22.000
<b>VII</b>	<b>Tổng quỹ lương</b>	Tr.đồng	<b>110.296</b>	<b>121.312</b>
<b>IX</b>	<b>Lao động</b>	Người	<b>925</b>	<b>969</b>
<b>X</b>	<b>Thu nhập bình quân</b>	Tr.đồng	<b>9,9</b>	<b>10,4</b>
<b>XI</b>	<b>Tổng vốn điều lệ</b>	Tr.đồng	<b>1.000.000</b>	<b>1.000.000</b>
<b>XII</b>	<b>Tổng vốn kinh doanh</b>	Tr.đồng	<b>1.013.080</b>	<b>1.030.090</b>
<b>XII</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ</b>	%	<b>10,4</b>	<b>12,2</b>

Nguồn: DOWACO



## 15.2.2. Các dự án đầu tư

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
<b>A</b>	<b>Giá trị đầu tư</b>	<b>422.632</b>	<b>441.344</b>	<b>388.617</b>
1	HTCN Thiện Tân (giai đoạn 2) - CS 100.000 m <sup>3</sup> /ngày	379.632	398.344	366.617
2	HTCN huyện Vĩnh Cửu - CS 15.000 m <sup>3</sup> /ngày	43.000	43.000	22.000
<b>B</b>	<b>Nguồn đầu tư</b>	<b>422.632</b>	<b>441.344</b>	<b>388.617</b>
1	HTCN Thiện Tân (giai đoạn 2) - CS 100.000 m <sup>3</sup> /ngày	379.632	398.344	366.617
	- Nguồn vốn ODA	342.432	342.432	158.688
	- Vay tín dụng	37.200	55.912	207.929
2	HTCN huyện Vĩnh Cửu - CS 15.000 m <sup>3</sup> /ngày	43.000	43.000	22.000
	- Tiền thu từ bán cổ phần	43.000	43.000	22.000

- Dự án HTCN Thiện Tân (giai đoạn 2) - công suất 100.000 m<sup>3</sup>/ngày: Đây là dự án được đầu tư từ nguồn vốn vay ODA của Chính phủ Hàn Quốc (41 triệu USD) và vốn đối ứng (20 triệu USD). Thời gian thực hiện đầu tư 03 năm 2015, 2016 và 2017. Dự kiến năm 2018 đưa vào hoạt động để cung cấp nước cho các khu vực dân cư và khu công nghiệp thuộc TP.Biên Hòa và huyện Trảng Bom. Thời gian hoàn vốn: 12 năm kể từ khi nhà máy đi vào hoạt động.

- Dự án HTCN huyện Vĩnh Cửu - công suất 15.000 m<sup>3</sup>/ngày: Thời gian thực hiện đầu tư 03 năm 2015, 2016 và 2017. Dự kiến năm 2018 đưa vào hoạt động cấp nước cho dân cư và khu công nghiệp thuộc huyện Vĩnh Cửu. Thời gian hoàn vốn 12 năm kể từ khi nhà máy đi vào hoạt động.

## 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.



## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 7 thành viên, bao gồm:

1.1/ Ông Vũ Văn Học	Chủ tịch HĐQT	Điều hành công ty
1.2/ Ông Phan Hùng	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
1.3/ Ông Nguyễn Xuân Thịnh	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
1.4/ Ông Nguyễn Văn Bình	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
1.5/ Ông Lê Duy Diệp	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
1.6/ Ông Nguyễn Văn Thiên	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
1.7/ Ông Võ Văn Bình	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

### SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### 1.1. Chủ tịch HĐQT – Ông Vũ Văn Học

- Họ và tên : **VŨ VĂN HỌC** - Chủ tịch HĐQT
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/07/1959
- Nơi sinh : Nam Định
- Giấy CMND số : 022449990, ngày cấp: 30/12/2003, nơi cấp: Công an TP.HCM.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 23 Chiến Thắng, phường 9, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM
- Điện thoại cơ quan : 0613. 846111
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Đô thị - Ngành Cấp thoát nước.



- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
Từ 11/1984 đến 07/1985	Công ty Xây dựng cấp thoát nước Số 2 - Bộ Xây dựng tại TP.HCM	Công nhân viên
Từ 08/1985 đến 06/1987	Bộ đội thuộc Tiểu đoàn 23, Cục Hậu Cần, Quân khu 7.	Binh nhất
Từ 07/1987 đến 04/1994	Công ty Xây dựng cấp thoát nước Số 2 - Bộ Xây dựng tại TP.HCM	Công nhân viên
Từ 05/1994 đến 03/2004	Công ty Xây dựng cấp nước Đồng Nai	Phó Giám đốc Công ty; Phó Giám đốc Ban quản lý các dự án cấp nước Đồng Nai;
Từ 04/2004 đến 29/12/2014	Công ty TNHH một thành viên cấp nước Đồng Nai	Chủ tịch HĐQT Công ty; Giám đốc Ban Quản lý Thoát nước Đồng Nai
Từ 30/12/2014 đến nay	Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai	Chủ tịch HĐQT DOWACO
Từ 09/2009 đến 10/2015	Công ty CP cấp nước Hồ Cầu Mới	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị DOWACO.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: không có.
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 16.994.000 cổ phần, chiếm 16,994% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện sở hữu cho Tổng công ty phát triển Khu công nghiệp Sonadezi: 16.989.100 cổ phần
  - + Cá nhân sở hữu: 4.900 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Dowaco:

Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Vũ Nguyễn An	Con	50.000	0,0500%
Vũ Đăng Khoa	Anh ruột	3.200	0,0032%
Vũ Văn Hà	Em ruột	4.700	0,0047%
Vũ Hoài Nam	Em ruột	17.600	0,0176%



- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

**1.2. Thành viên HĐQT – Ông Phan Hùng (thành viên điều hành)**

- Họ và tên : **PHAN HÙNG**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 27/06/1959
- Nơi sinh : Quảng Nam
- Giấy CMND số : 271854099, cấp ngày 23/10/2003, nơi cấp CA. Đồng Nai.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà Y20, Cư xá Phúc Hải, khu phố 4, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại cơ quan : 0613. 840402
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
Từ 1982 đến 1985	Ty Tài chính Đồng Nai	Cán bộ chuyên quản
Từ 12/1985 đến 04/1988	Ban quản lý công trình đô thị lọc hóa dầu.	Kế toán trưởng
Từ 5/1988 đến 12/1990	Sở Xây dựng Đồng Nai	Chuyên viên
Từ 01/1991 đến 10/1995	Sở Xây dựng Đồng Nai	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 11/1995 đến 03/2004	Công ty xây dựng cấp nước Đồng Nai	Phó Giám đốc Công ty kiêm Phó Giám đốc Ban quản lý dự án;





## Tóm Tắt Thông Tin - Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
Từ 04/2004 đến 03/2014	Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	Thành viên HĐQT Công ty, Phó Giám đốc Công ty; Giám đốc Ban quản lý các dự án Cấp nước Đồng Nai;
Từ 04/2014 đến 12/2014	Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	Thành viên HĐQT Công ty; Giám đốc Công ty.
Từ 01/2015 đến nay	Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai	Thành viên Hội đồng Quản trị; Giám đốc Công ty.

- Chức vụ hiện nay: Giám đốc DOWACO, thành viên HĐQT DOWACO.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: không có.
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 15.035.200 cổ phần, chiếm 15,04% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện sở hữu cho Tổng công ty phát triển Khu công nghiệp Sonadezi: 15.000.000 cổ phần.
  - + Cá nhân sở hữu: 35.200 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Dowaco: không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

### 1.3. Thành viên HĐQT – Ông Lê Duy Diệp (thành viên điều hành)

- Họ và tên : LÊ DUY DIỆP
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 09/05/1959
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- Giấy CMND số : 270793557, ngày cấp: 23/8/2007, nơi cấp: Công an Đồng Nai.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh



- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 254/1, Phan Trung, Tổ 6, khu phố 2, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại cơ quan : 0613. 941603
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tổng hợp
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi làm việc</b>	<b>Chức vụ đã trải qua</b>
Từ 07/1979 đến 06/1980	Trường Quản lý kinh tế công nghiệp Hóa chất Hà Bắc	Kế toán viên
Từ 07/1980 đến 02/1988	Trường Trung học Hóa chất số 2 Biên Hòa - Đồng Nai	Kế toán
Từ 03/1988 đến 06/1990	Xí nghiệp Gốm Đồng Nai	Kế toán
Từ 07/1990 đến 03/1996	Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Kế toán
Từ 04/1996 đến 01/2001	Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Phó phòng kế toán
Từ 02/2001 đến 03/2004	Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Kế toán trưởng
Từ 04/2004 đến 03/2014	Công ty TNHH MTV Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Thành viên HĐQT; Kế toán trưởng
Từ 2008 đến 2014	Công ty CP dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai	Chủ tịch HĐQT
Từ 04/2014 đến 12/2014	Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty
Từ 01/2015 đến nay	Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty.

- Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc DOWACO, thành viên HĐQT DOWACO.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: không có.
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 10.005.500 cổ phần, chiếm 10,01% vốn điều lệ, trong đó:



+ Đại diện sở hữu cho Tổng công ty phát triển Khu công nghiệp Sonadezi: 10.000.000 cổ phần.

+ Cá nhân sở hữu: 5.500 cổ phần.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Dowaco:

Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Vũ Thị Thái	Vợ	3.000	0,003%
Lê Vũ Tuấn Anh	Con	10.000	0,01%
Lê Thị Hòa	Em ruột	2.600	0,0026%

- Những khoản nợ đối với Công ty : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

#### 1.4. Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Văn Bình (thành viên điều hành)

- Họ và tên : **NGUYỄN VĂN BÌNH**

- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 20/03/1960

- Nơi sinh : Hà Tĩnh

- Giấy CMND số : 270729576, ngày cấp 25/08/2011, nơi cấp CA. Đồng Nai.

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1746/21, đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 6, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại cơ quan : 0613.941266

- Trình độ văn hoá : 10/10

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế; Kỹ sư Cấp thoát nước.



- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
Từ 04/1982 đến 06/1990	Nhà máy Cơ khí Đồng Nai	Phó phòng Kế hoạch vật tư
Từ 07/1990 đến 05/1996	Công ty XDCN Đồng Nai	Nhân viên P.KHKT
Từ 06/1996 đến 12/2001	Công ty XDCN Đồng Nai	Phó phòng P.Kế hoạch - Kỹ thuật
Từ 01/2002 đến 06/2005	Công ty XDCN Đồng Nai	Trưởng phòng P.Kế hoạch - Kỹ thuật
Từ 07/2005 đến 03/2014	Công ty TNHH MTV cấp nước Đồng Nai	Phó Giám đốc Công ty
Từ 04/2014 đến 12/2014	Công ty TNHH MTV cấp nước Đồng Nai	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty
Từ 01/2015 đến nay	Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty
Từ 04/2008 đến nay	Công ty CP cấp nước Long Khánh	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc DOWACO, thành viên HĐQT DOWACO.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP cấp nước Long Khánh.
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 10.035.700 cổ phần, chiếm 10,04% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện sở hữu cho Tổng công ty phát triển Khu công nghiệp Sonadezi: 10.000.000 cổ phần.
  - + Cá nhân sở hữu: 35.700 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Dowaco:

Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Nguyễn Hoàng Long	Con	20.000	0,02%
Nguyễn Tiến Chương	Em ruột	26.300	0,026%
Nguyễn Thế Kỳ	Em ruột	35.000	0,035%



- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

**1.5. Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Xuân Thịnh (thành viên điều hành)**

- Họ và tên : **NGUYỄN XUÂN THỈNH**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/09/1959
- Nơi sinh : Quảng Trị
- Giấy CMND số : 271144072, ngày cấp 07/9/2007, nơi cấp CA.Đồng Nai
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 17/7F, khu phố 2, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại cơ quan : 0613.941774
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện CN & Kỹ sư Công nghệ thông tin.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
Từ 1982 đến 1987	Viện Quy hoạch thiết kế	Nhân viên
Từ 1987 đến 1990	Sở Xây dựng Đồng Nai	Chuyên viên thẩm định
Từ 1990 đến 1997	Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Phó Quản đốc & Quản đốc Biên Hòa
Từ 1997 đến 1999	Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Phó Giám đốc XNN Biên Hòa



Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
Từ 2000 đến 2003	Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Giám đốc XNN Biên Hòa
Từ 2003 đến 2004	Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Phó Giám đốc BQL các Dự án cấp thoát nước Đồng Nai
Từ 2004 đến 2008	Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	Phó Giám đốc Công ty; Phó Giám đốc BQL các Dự án cấp nước Đồng Nai;
Từ 2008 đến 2012	Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	Phó Giám đốc Công ty; Phó Giám đốc BQL các Dự án cấp nước Đồng Nai; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp nước Nhơn Trạch.
Từ 2012 đến 04/2014	Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	Phó Giám đốc Công ty; Phó Giám đốc BQL các Dự án cấp nước Đồng Nai
Từ 05/2014 đến 12/2014	Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	Phó Giám đốc Công ty; Giám đốc BQL các Dự án cấp nước Đồng Nai;
Từ 01/2015 đến nay	Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty.

- Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc DOWACO, thành viên HĐQT DOWACO.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: không có.
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 10.005.200 cổ phần, chiếm 10,01% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện sở hữu Tổng công ty phát triển Khu công nghiệp Sonadezi: 10.000.000 cổ phần.
  - + Cá nhân sở hữu: 5.200 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Dowaco: không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không



**1.6. Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Văn Thiện (thành viên không điều hành)**

- Họ và tên : **NGUYỄN VĂN THIỀN**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 31/12/1957
- Nơi sinh : Bình Dương
- Giấy CMND số : 280687466, ngày cấp 22/11/2005, nơi cấp Bình Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 72/3, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại cơ quan : 0650.3827789 – 0650.3835679
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ môi trường
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ 03/ 1990 đến 05/1996	Xí nghiệp Điện Nước, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Sông Bé	Phó Giám đốc
Từ 05/1996 đến 12/2005	Công ty Cấp Thoát Nước Bình Dương	Giám đốc
Từ 01/2006 đến nay	Công ty TNHH 1 thành viên Cấp Thoát Nước Môi Trường Bình Dương (BIWASE)	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc
Từ 2006 đến nay	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa (Hoa viên Nghĩa trang Bình Dương)	Chủ tịch HĐQT
Từ 2013 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn - Bình Dương (SABINCO)	Chủ tịch HĐQT
Từ 2013 đến nay	Công ty cổ phần Nước Thủ Dầu Một (TDM WATER)	Chủ tịch HĐQT



Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ 2014 đến nay	Công ty cổ phần Tái chế Vật liệu Xanh	Thành viên HĐQT
Từ 2014 đến nay	Công ty cổ phần cấp nước Cần Thơ 2	Thành viên HĐQT
Từ 01/2015 đến nay	DOWACO	Thành viên HĐQT DOWACO

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT DOWACO
- Chức vụ tại các tổ chức khác: như sau

Nơi làm việc	Chức vụ
Công ty TNHH 1Thành viên Cấp Thoát Nước Môi Trường Bình Dương	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa (Hoa viên Nghĩa trang Bình Dương);	Chủ tịch HĐQT
Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn - Bình Dương (SABINCO);	Chủ tịch HĐQT
Công ty cổ phần Nước Thủ Dầu Một (TDM WATER)	Chủ tịch HĐQT
Công ty cổ phần Tái chế Vật liệu Xanh	Thành viên HĐQT
Công ty cổ phần cấp nước Cần Thơ 2	Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 24.350.000 cổ phần, chiếm 24,3 % vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện sở hữu cho Công ty TNHH 1 thành viên Cấp Thoát Nước Môi Trường Bình Dương và Công ty CP nước Thủ Dầu Một: 24.350.000 cổ phần.
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Dowaco:

Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Công ty TNHH 1Thành viên Cấp Thoát Nước Môi Trường Bình Dương	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc	15.000.000	15,00%
Công ty CP nước Thủ Dầu Một	Chủ tịch HĐQT	9.350.000	9,35 %





- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

**1.7. Thành viên HĐQT – Ông Võ Văn Bình (thành viên không điều hành)**

- Họ và tên : **VÕ VĂN BÌNH**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 12/11/1967
- Nơi sinh : Long Khánh Đồng Nai.
- Giấy CMND số : 023794681, ngày cấp: 04/09/2013, nơi cấp: Công an TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 102/16H/7T8, Âu Dương Lân , Phường 3, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại cơ quan : 0650.3842277
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế quản trị công nghiệp.
- Quá trình làm việc :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1994 - 1997	Văn phòng đại diện Inchcape Việt Nam	Trưởng bộ phận
1997 – 11/2012	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D&B	Giám đốc
12/2012 đến nay	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D&B	Chủ tịch HĐQT
1/2008 đến nay	Công ty CP Cấp Nước Bà Rịa - Vũng Tàu	Thành viên HĐQT
7/2010 đến nay	Công ty TNHH Bình Minh Sáng	Chủ tịch HĐQT
12/2012 đến nay	Công ty CP Nước Châu Đức	Thành viên HĐQT
12/2013 đến nay	Công ty CP Nước Thủ Dầu Một	Thành viên HĐQT
1/2014 đến nay	Công ty CP Nước Sóc Trăng	Thành viên HĐQT



Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ 11/2014 đến nay	Công ty CP Đầu tư Nước & Công Nghệ Quốc Tế	Giám đốc
Từ 01/2015 đến nay	DOWACO	Thành viên HĐQT DOWACO

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT DOWACO.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: như sau

Nơi làm việc	Chức vụ
Công ty CP Cấp Nước Bà Rịa - Vũng Tàu	Thành Viên HĐQT
Công ty TNHH Bình Minh Sáng	Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D&B	Chủ tịch HĐQT
Công ty CP Nước Châu Đức	Thành viên HĐQT
Công ty CP Nước Thủ Dầu Một	Thành viên HĐQT
Công ty CP Nước Sóc Trăng	Thành viên HĐQT
Công ty CP Đầu Tư Nước & Công Nghệ Quốc Tế	Giám Đốc

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Dowaco: không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không



- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

**1.7. Thành viên HĐQT – Ông Võ Văn Bình (thành viên không điều hành)**

- Họ và tên : **VÕ VĂN BÌNH**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 12/11/1967
- Nơi sinh : Long Khánh Đồng Nai.
- Giấy CMND số : 023794681, ngày cấp: 04/09/2013, nơi cấp: Công an TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 102/16H/7T8, Âu Dương Lân , Phường 3, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại cơ quan : 0650.3842277
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế quản trị công nghiệp.
- Quá trình làm việc :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1994 - 1997	Văn phòng đại diện Inchcape Việt Nam	Trưởng bộ phận
1997 – 11/2012	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D&B	Giám đốc
12/2012 đến nay	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D&B	Chủ tịch HĐQT
1/2008 đến nay	Công ty CP Cấp Nước Bà Rịa - Vũng Tàu	Thành viên HĐQT
7/2010 đến nay	Công ty TNHH Bình Minh Sáng	Chủ tịch HĐQT
12/2012 đến nay	Công ty CP Nước Châu Đức	Thành viên HĐQT
12/2013 đến nay	Công ty CP Nước Thủ Dầu Một	Thành viên HĐQT
1/2014 đến nay	Công ty CP Nước Sóc Trăng	Thành viên HĐQT



Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ 11/2014 đến nay	Công ty CP Đầu tư Nước & Công Nghệ Quốc Tế	Giám đốc
Từ 01/2015 đến nay	DOWACO	Thành viên HĐQT DOWACO

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT DOWACO.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: như sau

Nơi làm việc	Chức vụ
Công ty CP Cấp Nước Bà Rịa - Vũng Tàu	Thành Viên HĐQT
Công ty TNHH Bình Minh Sáng	Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D&B	Chủ tịch HĐQT
Công ty CP Nước Châu Đức	Thành viên HĐQT
Công ty CP Nước Thủ Dầu Một	Thành viên HĐQT
Công ty CP Nước Sóc Trăng	Thành viên HĐQT
Công ty CP Đầu Tư Nước & Công Nghệ Quốc Tế	Giám Đốc

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Dowaco: không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không



## 2. Cơ cấu, thành phần Ban kiểm soát

Số lượng Ban kiểm soát 03 người, nhiệm kỳ 05 năm, gồm các thành viên:

- |                    |                |
|--------------------|----------------|
| 1/ Nguyễn Tấn Dũng | Trưởng BKS     |
| 2/ Phạm Thị Hồng   | Thành viên BKS |
| 3/ Tăng Tổ Văn     | Thành viên BKS |

## SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN CỦA BAN KIỂM SOÁT

### 2.1. Trưởng BKS – Ông Nguyễn Tấn Dũng

- Họ và tên : **NGUYỄN TẤN DŨNG** - Trưởng Ban kiểm soát
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 22/08/1959
- Nơi sinh : Vĩnh Phú.
- Giấy CMND số : 270029294, ngày cấp 23/4/2014, nơi cấp Đồng Nai.
- Quốc tịch : Việt nam
- Dân tộc : Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà G5, tổ 7, khu phố 1, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Số điện thoại cơ quan : 0613. 941168
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - Kế toán Công nghiệp.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
Từ 05/1982 đến 11/1984	Bộ đội tại Bộ Chỉ huy quân sự Đồng Nai	Chiến sĩ, đảng viên
Từ 12/1984 đến 02/1990	Trường Đại học Tài chính kế toán TP. Hồ Chí Minh	Sinh viên



Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
Từ 03/1990 đến 05/1991	Lâm trường Mã Đà, Sở Nông nghiệp & PTNT Đồng Nai.	Kế toán tổng hợp
Từ 06/1991 đến 09/1995	Sở Xây dựng Đồng Nai	Chuyên viên Tài chính
Từ 10/1995 đến 04/1997	Cục Quản lý vốn & tài sản Nhà nước Đồng Nai.	Chuyên viên Tài chính
Từ 05/1997 đến 10/2014	Công ty TNHH một thành viên cấp nước Đồng Nai	Phó phòng Tài chính kế toán; Kế toán trưởng BQL dự án
Từ 2008 đến nay	Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 11/2014 đến 12/2014	Công ty TNHH một thành viên cấp nước Đồng Nai	Chuyên viên Ban Chuyên viên
Từ 01/2015 đến nay	Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP cấp nước Đồng Nai.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP cấp nước Nhơn Trạch.
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 1.014.600 cổ phần, chiếm 1,015% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện sở hữu cho Tổng công ty phát triển khu công nghiệp Sonadezi: 1.000.000 cổ phần.
  - + Cá nhân sở hữu: 14.600 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Dowaco:

Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Nguyễn Thị Tú Anh	Em ruột	7.300	0,0073%
Nguyễn Thị Kim Hoa	Em ruột	3.300	0,0033%

- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không



**2.2. Thành viên BKS – Bà Phạm Thị Hồng**

- Họ và tên : **PHẠM THỊ HỒNG** - Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 30/06/1979
- Nơi sinh : Quảng Ninh
- Giấy CMND số : 272534744, ngày cấp 19/06/2012, nơi cấp Đồng Nai.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 302C6, Khu dân cư An Bình, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại cơ quan :
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
Từ 09/2001 đến 12/2004	Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị	Kế toán
Từ 01/2005 đến 05/2005	Công ty Phát triển KCN Biên Hòa	Kế toán
Từ 06/2005 đến 06/2010	Công ty Phát triển KCN Biên Hòa	Thành viên BKS
Từ 07/2010 đến 04/2013	Tổng Công ty Phát triển KCN	Kiểm soát viên
Từ 04/2013 đến 10/2013	Tổng Công ty Phát triển KCN	Kế toán
Từ 10/2013 đến 2014	Tổng Công ty Phát triển KCN	Phó phòng Kế toán
Từ 2015 đến nay	Tổng Công ty Phát triển KCN	Kế toán trưởng
Từ 2006 đến nay	Công ty CP Công trình giao thông Đồng Nai	Trưởng BKS
Từ 2010 đến nay	Công ty CP Vận tải Sonadezi	Trưởng BKS
Từ 2008 đến nay	DOWACO	Thành viên Ban kiểm soát



- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát tại DOWACO
- Chức vụ tại các tổ chức khác:

Nơi làm việc	Chức vụ
CTCP Công trình giao thông Đồng Nai	Trưởng BKS
Công ty CP Vận tải Sonadezi	Trưởng BKS
Tổng Công ty Phát triển KCN	Kế toán trưởng

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 1.000.000 cổ phần, chiếm 1% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện sở hữu hữu cho Tổng Công ty phát triển khu công nghiệp Sonadezi: 1.000.000 cổ phần.
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Dowaco: không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

### 2.3. Thành viên BKS – Bà Tăng Tố Vân

- Họ và tên : **TĂNG TỐ VÂN** - Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 18/08/1972
- Nơi sinh : Bình Dương
- Giấy CMND số : 280522101, ngày cấp: 18/09/2014, nơi cấp: CA. Bình Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 164 Lý Thường Kiệt, Tổ 55, khu 8, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại cơ quan : 0650.3835679





- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Đại học kinh tế TP.Hồ Chí Minh - Ngành tài chính kế toán các doanh nghiệp.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
Từ 1994 đến 1998	Ngân hàng TMCP Việt Hoa Chi nhánh Sông Bé	Nhân viên Kế toán
Từ 1999 đến nay	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Môi trường Bình Dương	Nhân viên Kế toán tổng hợp
Từ 01/2015 đến nay	DOWACO	Thành viên BKS

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát DOWACO.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Nhân viên Kế toán tổng hợp Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Môi trường Bình Dương.
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Dowaco: không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

### 3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

Ban giám đốc gồm 5 thành viên: 01 Giám đốc và 03 Phó Giám Đốc.

- Phan Hùng : Giám đốc
- Nguyễn Xuân Thịnh : Phó giám đốc
- Nguyễn Văn Bính : Phó giám đốc
- Lê Duy Diệp : Phó giám đốc
- Nguyễn Thu Oanh : Kế toán trưởng



**SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ**

**3.1. Giám đốc – Ông Phan Hùng**

(Như trên)

**3.2. Thành viên BGD – Ông Nguyễn Xuân Thịnh**

(Như trên)

**3.3. Thành viên BGD – Ông Nguyễn Văn Bình**

(Như trên)

**3.4. Thành viên BGD – Ông Lê Duy Diệp**

(Như trên)

**3.5. Kế toán trưởng – Bà Nguyễn Thu Oanh**

- Họ và tên : **NGUYỄN THU OANH**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 25/01/1969
- Nơi sinh : Quảng Ninh
- Giấy CMND số : 271387796, ngày cấp 22/03/2007, nơi cấp Công an Đồng Nai.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 48 (C26 cũ), Phạm Thị Nghĩa, khu phố 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại cơ quan : 0613. 943141
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi làm việc</b>	<b>Chức vụ đã trải qua</b>
Từ 11/1991 đến 01/2001	Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Nhân viên
Từ 02/2001 đến 03/2014	Công ty TNHH một thành viên cấp nước Đồng Nai	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 04/2014 đến 12/2014	Công ty TNHH một thành viên cấp nước Đồng Nai	Kế toán trưởng
Từ 2007 đến nay	Công ty CP Dịch vụ Sonadezi	Thành viên BKS
Từ 01/01/2015 đến nay	Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai	Kế toán trưởng



- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng DOWACO
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Dịch vụ Sonadezi.
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 28.800 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ, trong đó :
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
  - + Cá nhân sở hữu: 28.800 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Dowaco:

Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (% VĐL)
Lê Trọng Bằng	Chồng	6.000	0,006%

- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

#### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

##### 4.1. Tái cấu trúc cơ cấu tổ chức và bộ máy quản trị toàn Công ty. Thành lập, sáp nhập các Phòng, Ban, Chi nhánh cấp nước, các bộ phận chức năng theo yêu cầu sản xuất kinh doanh và công tác quản lý:

- Thành lập mới Chi nhánh cấp nước Long Thành để quản lý và mở rộng phát triển khách hàng tại khu vực này.
- Thành lập mới phòng Quản lý hệ thống để thực hiện quản lý hệ thống đất đai (hơn 100 ha), quản lý hệ thống chống thất thoát, quản lý hệ thống mạng lưới phân phối theo công nghệ GIS.
- Tăng cường chức năng, nhiệm vụ cho một số phòng, đội để thực hiện tốt các nhiệm vụ trong sản xuất kinh doanh như: Phòng Kiểm nghiệm thành Phòng Quản lý chất lượng nước; Tăng cường chức năng bảo trì, sửa chữa thiết bị trên mạng cấp nước khi áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý cho Đội Quản lý Bảo trì & Sửa chữa...
- Xây dựng chiến lược tái cấu trúc cơ cấu bộ máy quản trị điều hành, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh theo cơ chế mới của công ty cổ phần và mô hình công ty cổ phần hoạt động có hiệu quả.



**4.2. Đầu tư các ứng dụng công nghệ khoa học, công nghệ thông tin... hiện đại, tiên tiến vào công tác quản lý mạng lưới cấp nước, quản lý vật tư thiết bị, quản lý khách hàng, quản lý chất lượng nước, quản lý nguồn nhân lực...**

- Nâng cao trình độ quản lý hệ thống cấp nước, quản lý nhà máy nước, hệ thống phân phối, hệ thống quản lý khách hàng, quản lý hiện trạng cấp nước... bằng phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin.

- Áp dụng hình thức quản lý hệ thống bằng: hệ thống thông tin địa lý (GIS). Đầu tư các phần mềm quản lý chạy trên nền công nghệ GIS để quản lý kỹ thuật hạ tầng, đầu tư trang bị và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thủy lực, quản lý mạng...

**4.3. Ban hành Quy chế quản trị nội bộ, Xây dựng quy chế hoạt động của HĐQT, BKS, quy chế làm việc của các bộ phận, Phòng, Ban, Xí nghiệp trong Công ty theo quy định hiện hành về quản trị công ty. Giám sát việc thực hiện các quy chế này. Tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ.**

- Trong năm 2015, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết về những vấn đề: Ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế làm việc, Quy chế tổ chức và hoạt động của các phòng ban, chi nhánh, đơn vị trực thuộc; bổ nhiệm, miễn nhiệm một số nhân sự; thông qua hồ sơ đăng ký phát hành, đăng ký niêm yết cổ phiếu..., định hướng về chiến lược phát triển, kế hoạch SXKD và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

- Triển khai thực hiện Quy chế quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng để hoàn thiện công tác quản trị công ty. Tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định. Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của công ty. Nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Kiểm tra việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hoặc phân cấp từ HĐQT.

**4.4. Xây dựng hệ thống định mức khoán về:** công việc, chi phí và khoán quỹ lương. Xây dựng định mức tiền lương theo hiệu suất lao động, hiệu quả công việc.

**4.5. Vạch ra kế hoạch cụ thể, chi tiết cho các chiến lược sản xuất kinh doanh trong ngắn hạn, dài hạn như:**

**a) Chiến lược phát triển kinh doanh cấp nước:**

- Mở rộng địa bàn cấp nước, tăng sản lượng, tăng khách hàng để tăng doanh thu.
- Cải tạo lại hệ thống cấp nước. Đầu tư xây dựng cải tạo lại công nghệ tại các nhà máy sản xuất nước. Đầu tư công nghệ thông tin hiện đại để quản lý hệ thống cấp nước.

**b) Chiến lược phát triển nguồn nhân lực:**

Thực hiện đầu tư phát triển nguồn nhân lực, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực trong chiến lược phát triển kinh doanh.



**c) Chiến lược quản lý sản xuất kinh doanh:**

*- Tăng cường biện pháp quản lý sản xuất:*

+ Nâng công suất các nhà máy nước trên cơ sở các biện pháp kỹ thuật về hệ thống bơm, hệ thống xử lý, hệ thống đường ống cấp nước. Phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị của Công ty trong việc nhận bàn giao, đấu nối và điều phối, nâng sản lượng nước sạch từ các hạng mục công trình của các hệ thống cấp nước.

+ Quản lý vận hành tốt các nhà máy: Duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy, thiết bị; quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào.

+ Thực hiện tốt các quy định về khai thác và xả thải, các biện pháp bảo vệ môi trường theo Luật tài nguyên nước. Quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

+ Vận hành máy bơm và các thiết bị điện hợp lý, thay thế các thiết bị tiêu hao nhiều điện năng. Đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, có công nghệ thông tin tiên tiến để theo dõi giám sát hệ thống mạng lưới cấp nước. Cải tiến bố trí sắp xếp nhân lực, đào tạo nâng cao năng lực quản lý nhằm tiết kiệm chi phí, giảm tỉ lệ thất thoát nước.

*- Tăng cường quản lý khách hàng, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước:*

+ Đầu tư, mở rộng mạng cấp nước về khu vực chưa có nước.

+ Thực hiện tốt các dịch vụ, chăm sóc khách hàng; tính toán giá nước hợp lý.

+ Cải tiến công tác ghi thu tiền nước, giảm tỷ lệ tồn thu xuống mức thấp nhất.

*- Tăng cường biện pháp tiết kiệm chi phí:*

• Tích cực thực hiện công tác chống thất thoát nước bằng các biện pháp cụ thể như:

+ Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước: đầu tư mới, lựa chọn chủng loại đồng hồ đạt tiêu chuẩn cao; kiểm định ban đầu, định kỳ; thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định; tăng cường kiểm tra chống thất thoát qua đồng hồ.

+ Đầu tư các phần mềm quản lý chạy trên nền công nghệ GIS để quản lý hệ thống kỹ thuật hạ tầng, quản lý khách hàng, đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thủy lực, quản lý mạng.

+ Các phòng ban trong Công ty phối hợp với các đơn vị sản xuất tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, tìm ra các phương án phù hợp với hiện trạng cấp nước từng khu vực đang quản lý để giảm tỷ lệ thất thoát nước.

+ Hàng năm, xây dựng kế hoạch cải tạo mạng lưới cấp nước.

+ Xây dựng chương trình phối hợp cộng đồng trong việc chống thất thoát nước.

+ Tăng cường trách nhiệm đối với công tác trực sửa chữa, đảm bảo phát hiện, sửa chữa nhanh chóng, kịp thời.



- Tiết kiệm chi phí điện năng: Điện năng và chi phí điện năng là khoản mục chi phí lớn trong giá thành nước máy do đó cần phải có biện pháp tiết kiệm điện năng như:

- + Vận hành máy bơm nước và các thiết bị xử lý nước vào giờ thấp điểm có giá điện thấp để dự trữ nước tại các bể chứa, sau đó bơm ra mạng lưới vào giờ cao điểm từ bể chứa hạn chế vận hành trạm bơm cấp 1 vào giờ cao điểm trừ trường hợp thiếu áp phải bơm tăng cường nhằm hạn chế sản lượng điện vào giờ cao điểm có giá điện cao.

- + Thay thế các máy bơm và các thiết bị điện trong các nhà máy nước có công suất tiêu thụ điện và hao hụt điện lớn bằng máy bơm hao tổn ít điện năng nhằm giảm chi phí tiền điện.

- + Phát động phong trào sản xuất kinh doanh có hiệu quả, giảm chi phí điện, tiết kiệm điện năng.

- Các biện pháp tiết kiệm chi phí khác:

- + Chống lãng phí về thời gian lao động: định mức, định biên lại các công việc tại các đơn vị, xí nghiệp để giảm chi phí và tăng thu nhập.

- + Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bổ sung đủ nhân lực theo định hướng sử dụng lao động thời vụ, tiến hành sắp xếp cải tiến công việc, định mức lại công việc và thực hiện khoán quỹ lương cho các đơn vị trực thuộc.

- + Xây dựng Quy chế về chi tiêu nội bộ, mua sắm trang thiết bị, đầu tư, xây dựng đối với các công trình do Công ty đầu tư.

#### ***d) Chính sách giá nước và dịch vụ cấp nước:***

Nắm bắt thông tin kịp thời, xây dựng phương án giá thành, giá bán nước hợp lý. Phát triển dịch vụ chăm sóc khách hàng, cải tiến công tác ghi thu tiền nước.

#### ***đ) Chiến lược bảo vệ nguồn nước thô:***

Có biện pháp báo cáo với các cấp có thẩm quyền kết hợp với Tư vấn và Truyền thông đại chúng để bảo vệ nguồn nước mặt và nước ngầm, phòng tránh nguy cơ ô nhiễm nguồn nước thô.

#### ***e) Chiến lược tài chính:***

Tìm kiếm các nguồn vốn khác trong nước có thể huy động nếu gặp nguy cơ nợ quá hạn. Có khả năng dự báo và dự phòng về biến động của thị trường tiền tệ và tài chính để có kế hoạch đối phó.

#### ***f) Chiến lược quản lý hệ thống cấp nước:***

Phối hợp kịp thời với các cấp chính quyền địa phương, bố trí nguồn nhân lực để đảm nhiệm công việc, có biện pháp hữu hiệu trong công tác thu hồi đất đền bù giải tỏa để làm dự án cấp nước và chống tái lấn chiếm đất của các công trình và dự án cấp nước.



**g) Chiến lược tái cấu trúc nguồn nhân lực:**

Có chính sách bố trí nguồn nhân lực hợp lý, phân công trách nhiệm rõ ràng từng cá nhân, từng bộ phận có liên quan để quản lý tốt hệ thống cấp nước nhằm giảm tỉ lệ thất thoát nước.

**h) Chiến lược phát triển văn hoá doanh nghiệp:**

Tổ chức truyền thông cho toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, nhất là cán bộ quản lý hiểu rõ quá trình hình thành và phát triển công ty, các giá trị, các tập quán, truyền thống của doanh nghiệp để từ đó mọi thành viên trong doanh nghiệp có thể hiểu rõ văn hóa của doanh nghiệp mình, và thực hiện các mục tiêu của doanh nghiệp .

Đồng Nai, ngày 25 tháng 02 năm 2016

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

**Đại diện pháp luật**



**PHAN HÙNG**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

**Giám đốc Chi nhánh**



**VÔ HỮU TUẤN**